

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**



**BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
(Bachelor program specification)
NGÀNH ĐỊA LÝ HỌC**

*(Ban hành theo Quyết định số .../QĐ-ĐHĐT, ngày / / của
Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)*

Đồng Tháp, tháng / 2023

MỤC LỤC

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	6
1. Thông tin về đơn vị đào tạo và đơn vị cấp bằng	6
2. Một số thông tin về chương trình đào tạo.....	6
3. Mục tiêu đào tạo.....	6
3.1. Mục tiêu chung	6
3.2. Mục tiêu cụ thể.....	6
4. Chuẩn đầu vào	7
4.1. Thông tin tuyển sinh.....	7
4.2. Điều kiện nhập học.....	7
5. Điều kiện tốt nghiệp	8
6. Thời điểm phát hành chương trình đào tạo:.....	8
7. Nơi phát hành:	8
PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	9
1. Chuẩn đầu ra.....	9
2. Các vị trí công tác có thể đảm nhận sau tốt nghiệp	9
3. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	10
PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	11
1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy.....	11
2. Khung chương trình đào tạo chi tiết	11
3. Các học phần hình thành kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức theo chuẩn đầu ra đã công bố	15
4. Nội dung chương trình và tiến độ thực hiện	20
5. Hình thức đào tạo và phương pháp giảng dạy.....	103
5.1. Hình thức đào tạo: Chính quy.....	103
5.2. Phương pháp giảng dạy.....	103
6. Cách thức đánh giá kết quả học tập	103
7. Điều kiện thực hiện chương trình	105
7.1. Đề cương chi tiết học phần.....	105
7.1.1. Tiếng Anh 1	Error! Bookmark not defined.
7.1.2. Tiếng Anh 2	Error! Bookmark not defined.
7.1.3. Đường lối quốc phòng an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.4. Công tác quốc phòng, an ninh	Error! Bookmark not defined.
7.1.5. Quân sự chung	Error! Bookmark not defined.
7.1.6. Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.7. Giáo dục thể chất 1	Error! Bookmark not defined.
7.1.8. Giáo dục thể chất 2 (Bơi lội)	Error! Bookmark not defined.

7.1.9. Bóng đá	Error! Bookmark not defined.
7.1.10. Bóng chuyền	Error! Bookmark not defined.
7.1.11. Cầu lông	Error! Bookmark not defined.
7.1.12. Võ thuật Vovinam	Error! Bookmark not defined.
7.1.13. Võ thuật Karatedo.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.14. Cờ vua	Error! Bookmark not defined.
7.1.15. Bóng bàn.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.16. Bóng ném.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.17. Bóng rổ.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.18. Tennis (Quần vợt).....	Error! Bookmark not defined.
7.1.19. Đá cầu.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.20. Triết học Mác - Lênin	Error! Bookmark not defined.
7.1.21. Nhập môn Địa lý học	Error! Bookmark not defined.
7.1.22. Pháp luật Việt Nam đại cương.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.23. Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Error! Bookmark not defined.
7.1.24. Tư tưởng Hồ Chí Minh	Error! Bookmark not defined.
7.1.25. Chủ nghĩa xã hội khoa học	Error! Bookmark not defined.
7.1.26. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.27. Phong tục tập quán và lễ hội Việt Nam ...	Error! Bookmark not defined.
7.1.28. Đại cương Lịch sử Việt Nam.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.29. Cơ sở văn hóa Việt Nam.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.30. Địa lý tự nhiên đại cương.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.31. Tổng quan du lịch.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.32. Địa lý kinh tế - xã hội đại cương.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.33. Địa lý tự nhiên thế giới	Error! Bookmark not defined.
7.1.34. Di sản văn hóa Việt Nam	Error! Bookmark not defined.
7.1.35. Địa lý kinh tế - xã hội thế giới.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.36. Địa lý tự nhiên Việt Nam	Error! Bookmark not defined.
7.1.37. Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.38. Phương pháp nghiên cứu khoa học Địa lý du lịch..	Error! Bookmark not defined.
7.1.39. Luật du lịch Việt Nam.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.40. Ứng dụng GIS và bản đồ du lịch.....	Error! Bookmark not defined.

7.1.41. Các nền văn hóa cổ ở Việt Nam.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.42. Văn hóa các dân tộc Việt Nam	Error! Bookmark not defined.
7.1.43. Di tích lịch sử và thắng cảnh Việt Nam...	Error! Bookmark not defined.
7.1.44. Địa lý biển đảo Việt Nam.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.45. Kinh tế du lịch.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.46. Địa lý du lịch Việt Nam	Error! Bookmark not defined.
7.1.47. Tâm lý khách và kỹ năng giao tiếp.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.48. Tuyển điểm du lịch.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.49. Hoạt náo trong du lịch.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.50. Thiết kế và tổ chức tour	Error! Bookmark not defined.
7.1.51. Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.52. Hệ thống dịch vụ du lịch.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.53. Marketing du lịch	Error! Bookmark not defined.
7.1.54. Quy hoạch du lịch.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.55. Quản trị lữ hành.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.56. Văn hóa ẩm thực Việt Nam.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.57. Nghiệp vụ lễ tân	Error! Bookmark not defined.
7.1.58. Các loại hình du lịch hiện đại	Error! Bookmark not defined.
7.1.59. Tổ chức sự kiện và hội nghị	Error! Bookmark not defined.
7.1.60. Nghiệp vụ nhà hàng.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.61. Y tế du lịch.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.62. Ngoại ngữ chuyên ngành địa lý du lịch 1	Error! Bookmark not defined.
7.1.63. Ngoại ngữ chuyên ngành địa lý du lịch 2	Error! Bookmark not defined.
7.1.64. Trải nghiệm du lịch.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.65. Thực địa Địa lý du lịch	Error! Bookmark not defined.
7.1.66. Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch .	Error! Bookmark not defined.
7.1.67. Thực tập cơ sở.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.68. Thực tập tốt nghiệp.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.69. Khóa luận tốt nghiệp.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.70. Phát triển du lịch bền vững.....	Error! Bookmark not defined.
7.1.71. Tổ chức lãnh thổ du lịch.....	Error! Bookmark not defined.
7.2. Đội ngũ giảng viên (xem Phụ lục I)	106
7.3. Cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu (xem Phụ lục II).....	106

8. Hướng dẫn thực hiện và tổ chức chương trình đào tạo..... 106

PHỤ LỤC I: ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY CHƯƠNG

TRÌNH.....107

PHỤ LỤC II: CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÔNG NGHỆ VÀ HỌC LIỆU

not defined.

1. Cơ sở vật chất, công nghệ..... **Error! Bookmark not defined.**

2. Học liệu..... **Error! Bookmark not defined.**

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thông tin về đơn vị đào tạo và đơn vị cấp bằng

- Đơn vị đào tạo: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

- Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Đồng Tháp

2. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành: Địa lý học

Tiếng Việt: Địa lý học

Tiếng Anh: Geography

- Mã số ngành đào tạo: 7310501

- Trình độ đào tạo: Đại học

- Thời gian đào tạo: 4 năm

- Tên văn bằng sau tốt nghiệp: Cử nhân Địa lý học

- Thông tin về kiểm định chất lượng:

Chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở tham khảo, đối sánh với chương trình đào tạo Địa lý học cùng trình độ của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng.

3. Mục tiêu đào tạo

3.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Địa lý học (Chuyên ngành Địa lý du lịch) của Trường Đại học Đồng Tháp là đào tạo người học trình độ cử nhân có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến Địa lý và Du lịch; phẩm chất đạo đức nghề nghiệp để đảm nhận được các vị trí việc làm trong lĩnh vực Địa lý và Du lịch; có khả năng nghiên cứu khoa học, giảng dạy; có tinh thần khởi nghiệp, thích ứng với môi trường làm việc thay đổi và học tập suốt đời.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Trường Đại học Đồng Tháp đào tạo người học tốt nghiệp chương trình Địa lý học (chuyên ngành Địa lý du lịch) có:

3.2.1. Sức khỏe, trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng - an ninh, năng lực ngoại ngữ và năng lực sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

3.2.2. Kiến thức từ cơ bản đến chuyên sâu về chuyên ngành Địa lý và Du lịch phục vụ công tác.

3.2.3. Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và học tập suốt đời.

3.2.4. Năng lực tư duy sáng tạo và thích ứng với môi trường làm việc.

3.2.5. Đạo đức nghề nghiệp, tinh thần khởi nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng.

4. Chuẩn đầu vào

4.1. Thông tin tuyển sinh

4.1.1. Đối tượng tuyển sinh:

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT;

Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được UBND tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học: Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển khi được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.

4.1.2. Phạm vi tuyển sinh: Cả nước

4.1.3. Phương thức tuyển sinh:

- Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia
- Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (học bạ)
- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển
- Xét tuyển theo kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Điều kiện nhập học

Người học nộp các giấy tờ, hồ sơ theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Sau khi xem xét thấy đủ điều kiện nhập học, Phòng Đảm bảo chất lượng tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định công nhận người học là sinh viên chính thức của trường.

5. Điều kiện tốt nghiệp

Người học được xét công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- 5.1. Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức độ đình chỉ học tập;
- 5.2. Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình đào tạo;
- 5.3. Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.00 trở lên;
- 5.4. Có giấy chứng nhận Giáo dục quốc phòng - An ninh và giấy chứng nhận Giáo dục thể chất;
- 5.5. Có chứng chỉ Ngoại ngữ và chứng chỉ Tin học theo quy định của Nhà trường;
- 5.6. Phải tham gia ít nhất 8 ngày công tác xã hội;
- 5.7. Trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc tốt nghiệp muộn so với thời gian thiết kế của khóa học, sinh viên phải làm đơn gửi Phòng đào tạo để đề nghị được xét tốt nghiệp;
- 5.8. Hằng năm, Nhà trường tổ chức xét tốt nghiệp vào tháng 2, tháng 6, tháng 8 và tháng 11. Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ vào các quy định về điều kiện công nhận tốt nghiệp để lập danh sách trình Hội đồng xét tốt nghiệp và đề nghị Hiệu trưởng ký Quyết định công nhận tốt nghiệp cho sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp. Lễ tốt nghiệp được tổ chức vào tháng 7 (đợt 1) và tháng 1 (đợt 2).

6. Thời điểm phát hành chương trình đào tạo:

Ngày tháng năm 2023

7. Nơi phát hành:

Trường Đại học Đồng Tháp

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chuẩn đầu ra

CHUẨN ĐẦU RA	Đánh giá mức độ năng lực
1. Kiến thức	
1.1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, pháp luật, khoa học xã hội – nhân văn, an ninh, quốc phòng, ngoại ngữ, tin học trong đời sống và hoạt động nghề nghiệp.	3
1.2. Vận dụng được kiến thức ngành Địa lý và Du lịch vào hoạt động nghề nghiệp.	3
1.3. Đánh giá tiềm năng phát triển du lịch và định hướng quy hoạch lãnh thổ du lịch.	5
2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức	
<i>Kỹ năng nghề nghiệp</i>	
2.1. Chuẩn xác trong tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, đánh giá các vấn đề khoa học Địa lý và Du lịch trong hoạt động nghề nghiệp.	3
2.2. Thành thạo sử dụng kiến thức khoa học Địa lý và Du lịch trong xây dựng, tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.	4
<i>Kỹ năng mềm</i>	
2.3. Chuẩn xác kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, làm việc độc lập, làm việc nhóm trong hoạt động nghề nghiệp.	3
<i>Phẩm chất đạo đức</i>	
2.4. Trau dồi phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.	3
2.5. Thể hiện được tình yêu quê hương, đất nước, nghề nghiệp.	5
3. Mức tự chủ và trách nhiệm	
3.1. Xây dựng, tổ chức, lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ trong công việc; tổ chức làm việc độc lập, phối hợp hiệu quả làm việc nhóm, thích ứng tốt với môi trường sống.	4

2. Các vị trí công tác có thể đảm nhận sau tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Địa lý học của Trường Đại học Đồng Tháp, đảm nhiệm được các vị trí làm việc tại các cơ quan, tổ chức sau:

- Làm việc tại các cơ quan quản lý ngành du lịch, ngành văn hóa du lịch, kế hoạch đầu tư, tài nguyên môi trường, quản lý các dự án xúc tiến du lịch;
- Làm hướng dẫn viên du lịch, tổ chức điều hành tour, các trung tâm du lịch;
- Làm việc tại các viện, trung tâm nghiên cứu về địa lý du lịch, các cơ sở đào tạo về du lịch; quy hoạch lãnh thổ du lịch;
- Làm giáo viên giảng dạy tại các trường phổ thông.

3. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Học tập ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành Địa lý học, Du lịch và những ngành phù hợp tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: **134**, trong đó:

- Khối kiến thức giáo dục đại cương: **33TC**

Bắt buộc: 32TC

Tự chọn: 01TC

- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: **101TC**

+ Cơ sở nhóm ngành: 07 TC

Bắt buộc: 07TC

Tự chọn: 00TC

+ Cơ sở ngành: 30TC

Bắt buộc: 28TC

Tự chọn: 02TC

+ Chuyên ngành: 34TC

Bắt buộc: 28TC

Tự chọn: 06TC

+ Kiến thức bổ trợ: 04TC

Bắt buộc: 04TC

Tự chọn: 00TC

+ Thực hành, thực tập nghề nghiệp: 20TC

Bắt buộc: 20TC

Tự chọn: 00TC

+ Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế: 06TC

Bắt buộc: 00TC

Tự chọn: 06TC

2. Khung chương trình đào tạo chi tiết

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	GIỜ TÍN CHỈ		HP ĐIỀU KIỆN			TIỀN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
A. Kiến thức giáo dục đại cương			33						
I. Ngoại ngữ			5						

1	GE4410	Tiếng Anh 1	3	45	0				1
2	GE4411	Tiếng Anh 2	2	30	0		GE4410		2
II. Giáo dục quốc phòng			11						
1	GE4165	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45	0				1
2	GE4150	Công tác quốc phòng, an ninh	2	30	0		GE4165		2
3	GE4166	Quân sự chung	2	14	16		GE4165		3
4	GE4167	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	4	4	56		GE4165		4
III. Giáo dục thể chất			3						
1. Học phần thể chất bắt buộc			2						
1	GE4306	Giáo dục thể chất 1	1	0	30				1
2	GE4334	Giáo dục thể chất 2 (Boi lội)	1	0	30		GE4306		2
2. Học phần thể chất tự chọn			1						
1	GE4335	Bóng đá	1	0	30		GE4306		3
2	GE4336	Bóng chuyền	1	0	30		GE4306		3
3	GE4337	Cầu lông	1	0	30		GE4306		3
4	GE4338	Võ thuật Vovinam	1	0	30		GE4306		3
5	GE4339	Võ thuật Karatedo	1	0	30		GE4306		3
6	GE4340	Cờ vua	1	0	30		GE4306		3
7	GE4341	Bóng bàn	1	0	30		GE4306		3
8	GE4342	Bóng ném	1	0	30		GE4306		3
9	GE4343	Bóng rổ	1	0	30		GE4306		3
10	GE4344	Tennis (Quần vợt)	1	0	30		GE4306		3
11	GE4345	Đá cầu	1	0	30		GE4306		3
IV. Đại cương chung			14						
1	GE4091	Triết học Mác - Lênin	3	45	0				1
2	GT4500	Nhập môn Địa lý học	1	10	10				1

3	GE4039	Pháp luật Việt Nam đại cương	2	30	0				1
4	GE4092	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0		GE4091		2
5	GE4056	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0		GE4092		3
6	GE4093	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0		GE4092		3
7	GE4094	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0		GE4056		4
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			101						
I. Kiến thức cơ sở nhóm ngành			7						
1	VI4212	Phong tục tập quán và lễ hội Việt Nam	3	40	10				2
2	GE4159	Đại cương Lịch sử Việt Nam	2	25	10				3
3	GE4003	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	25	10				3
II. Kiến thức cơ sở ngành			30						
1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			28						
1	GO4145	Địa lý tự nhiên đại cương	3	40	10				1
2	VI4134	Tổng quan du lịch	2	25	10				1
3	GT4026	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương	3	40	10				2
4	GT4027	Địa lý tự nhiên thế giới	3	40	10		GO4145		2
5	GT4029	Di sản văn hóa Việt Nam	2	25	10				2
6	GT4028	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới	2	25	10		GT4026		3
7	GO4146	Địa lý tự nhiên Việt Nam	3	40	10		GT4027		3
8	GT4030	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	3	40	10		GT4028		4
9	GT4040	PP nghiên cứu khoa học Địa lý du lịch	2	25	10				4
10	GT4031	Luật Du lịch Việt Nam	2	25	10				4

11	GT4032	Ứng dụng GIS và bản đồ du lịch	3	25	40				5
2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn (chọn ít nhất 02 tín chỉ)			2						
1	GT4033	Các nền văn hoá cổ ở Việt Nam	2	25	10				4
2	VI4402P	Văn hóa các dân tộc Việt Nam	2	25	10				4
3	VI4103	Di tích lịch sử và thắng cảnh Việt Nam	2	25	10				4
4	GT4034	Địa lý biển đảo Việt Nam	2	25	10				4
III. Kiến thức chuyên ngành			34						
1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			28						
1	VI4017N	Kinh tế du lịch	2	25	10				5
2	GT4035	Địa lý du lịch Việt Nam	3	40	10				5
3	GT4036	Tâm lý du khách và kỹ năng giao tiếp	3	40	10				5
4	VI4152	Tuyến điểm du lịch	2	25	10				5
5	VI4290	Hoạt náo trong du lịch	2	25	10				5
6	GT4037	Thiết kế và tổ chức tour	2	25	10				6
7	VI4140	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3	40	10				6
8	GT4038	Hệ thống dịch vụ du lịch	3	40	10				6
9	VI4116	Marketing du lịch	2	25	10				6
10	VI4293	Quy hoạch du lịch	3	40	10				7
11	GT4039	Quản trị lữ hành	3	40	10				7
2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn (chọn ít nhất 06 TC)			6						
1	VI4157	Văn hóa ẩm thực Việt Nam	2	25	10				7
2	VI4128	Nghiệp vụ lễ tân	2	25	10				7
3	VI4213	Các loại hình du lịch hiện đại	2	25	10				7

4	VI4018	Tổ chức sự kiện và hội nghị	2	25	10				7
5	VI4171	Nghiệp vụ nhà hàng	2	25	10				7
6	GT4041	Y tế du lịch	2	25	10				7
IV. Kiến thức bổ trợ			4						
1	GT4042	Ngoại ngữ chuyên ngành Địa lý du lịch 1	2	15	30				6
2	GT4043	Ngoại ngữ chuyên ngành Địa lý du lịch 2	2	15	30		GT4042		7
V. Thực hành thực tập nghề nghiệp			20						
1	GT4044	Trải nghiệm du lịch	2	10	40				3
2	GT4400	Thực địa Địa lý du lịch	2	0	30				4
3	GT4401	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	2	0	30				5
4	GT4491	Thực tập cơ sở	6	0	180				6
5	GT4407	Thực tập tốt nghiệp	8	0	240				8
VI. Khóa luận tốt nghiệp / Học phần thay thế khóa luận			6						
1. Khóa luận tốt nghiệp			6						
1	GT4297	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	180		GT4040		8
2. Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp			6						
1	GT4045	Phát triển du lịch bền vững	3	40	10				8
2	GT4046	Tổ chức lãnh thổ du lịch	3	40	10				8
Tổng số TCTL			134	48,7%	51,3%				

3. Các học phần hình thành kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức theo chuẩn đầu ra đã công bố

	Tên học phần	Chuẩn đầu ra
--	--------------	--------------

Số TT		Kiến thức			Kĩ năng/ phẩm chất đạo đức					Mức tự chủ và trách nhiệm
		KT 1.1	KT 1.2	KT 1.3	KN 2.1	KN 2.2	KN 2.3	KN 2.4	KN 2.5	TC 3.1
A	Kiến thức giáo dục đại cương									
I	Ngoại ngữ									
1	Tiếng Anh 1	3					3			3
2	Tiếng Anh 2	3					3			3
II	Giáo dục quốc phòng									
1	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	3							3	2
2	Công tác quốc phòng và an ninh	3							3	2
3	Quân sự chung	2							3	2
4	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	2							3	2
III	Giáo dục thể chất									
1	Học phần thể chất bắt buộc									
1	Giáo dục thể chất 1	3					3			4
2	Giáo dục thể chất 2 (Bơi lội)	4					3			4
2	Học phần thể chất tự chọn									
1	Bóng đá	3					3			4
2	Bóng chuyền	3					3			4
3	Cầu long	3					3			4
4	Võ thuật Vovinam	3					3			4

5	Võ thuật Karatedo	3					3			4
6	Cờ vua	3					3			4
7	Bóng bàn	3					3			4
8	Bóng ném	3					3			4
9	Bóng rổ	3					3			4
10	Tennis (Quần vợt)	3					3			4
11	Đá cầu	3					3			4
IV	Đại cương chung									
1	Triết học Mác – Lênin	4						4		4
2	Nhập môn Địa lý học		4		4					
3	Pháp luật Việt Nam đại cương	4						4		4
4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	4						4		4
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	4						4		4
6	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4						4		4
7	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	4						4		4
B	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp									
I	Kiến thức cơ sở nhóm ngành									
1	Phong tục tập quán và lễ hội Việt Nam		2	5	2	3				2
2	Đại cương Lịch sử Việt Nam	3			3				5	4
3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3				3		4		4
II	Kiến thức cơ sở ngành									
1	Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc									
1	Địa lý tự nhiên đại cương		3		3					3

2	Tổng quan du lịch			2			2		5	3
3	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương		3		3					3
4	Địa lý tự nhiên thế giới		2		3	4				1
5	Di sản văn hóa Việt Nam		4		4					3
6	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới			3	3				5	5
7	Địa lý tự nhiên Việt Nam		5		3	4				3
8	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam		2	4	3				5	5
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học Địa lý du lịch		3			3				3
10	Luật du lịch Việt Nam			3		3				3
11	Ứng dụng GIS và bản đồ du lịch		3		3	4				4
2	Kiến thức cơ sở ngành tự chọn (chọn ít nhất 02 tín chỉ)									
1	Các nền văn hóa cổ ở Việt Nam		2	5		3				3
2	Văn hóa các dân tộc ở Việt Nam		4	4	4	3				3
3	Di tích lịch sử và thắng cảnh Việt Nam	3	3		4					5
4	Địa lý biển đảo Việt Nam		3		3	4				5
III	Kiến thức chuyên ngành									
1	Kiến thức chuyên ngành bắt buộc									
1	Kinh tế du lịch	4		5		4				3
2	Địa lý du lịch Việt Nam			3	3	4				3
3	Tâm lý khách và kỹ năng giao tiếp			2	2	3				3

4	Tuyển điểm du lịch		4	4					2	
5	Hoạt náo trong du lịch		4		3	3			3	
6	Thiết kế và tổ chức tour			4	3	3			3	
7	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch			4	4				3	
8	Hệ thống dịch vụ du lịch			2			4		3	
9	Marketing du lịch			2	2	3			3	
10	Quy hoạch du lịch		4			4		4	3	
11	Quản trị lữ hành			4		4			3	
2	Kiến thức chuyên ngành tự chọn (chọn ít nhất 06 tín chỉ)									
1	Văn hóa ẩm thực Việt Nam		4	5	3	3			3	
2	Nghiệp vụ lễ tân		2		2	3			3	
3	Các loại hình du lịch hiện đại			3		4		3	4	3
4	Tổ chức sự kiện và hội nghị		2			3			3	
5	Nghiệp vụ nhà hàng		3		2	4			4	
6	Y tế du lịch			5	4		4		5	
IV	Kiến thức bổ trợ									
1	Ngoại ngữ chuyên ngành Địa lý du lịch 1		3		3				3	
2	Ngoại ngữ chuyên ngành Địa lý du lịch 2		3		3				3	
V	Thực hành thực tập nghề nghiệp									
1	Trải nghiệm du lịch			3		4	3		3	
3	Thực địa Địa lý du lịch		3	5			4		3	
3	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch		4	4	4	4	4	5	4	3
4	Thực tập cơ sở		5				5		3	

5	Thực tập tốt nghiệp		4		3	4				3
VI	Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế									
1	Khóa luận tốt nghiệp									
1	Khóa luận tốt nghiệp		5	4		4				5
2	Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp									
1	Phát triển du lịch bền vững		5			3	4			3
2	Tổ chức lãnh thổ du lịch		4	5		4				3

4. Nội dung chương trình và tiến độ thực hiện

STT/mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng Kiến thức: (LT/ThH/TH)	Tiến độ
1. Kiến thức: giáo dục đại cương				
1.1. Ngoại ngữ (5TC)				
GE4410	Tiếng Anh 1	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1 Ngữ âm: Phát âm đúng từ vựng, chữ số cơ bản và biết cách đọc phiên âm các từ tiếng Anh trong bài học; Nghe, nhận diện đúng các âm, từ vựng, chữ số thông thường, ý của hội thoại, bài nói</p> <p>1.2. Từ vựng: Nhớ và vận dụng một số lượng từ vựng nhất định theo các chủ đề của chương trình học để có thể sử dụng trong giao tiếp và thể hiện bản thân; Am hiểu và thành thạo các quy tắc cấu tạo, chuyển đổi và sử dụng các loại từ vựng cơ bản như: danh từ, động</p>	45/0/90	1

		<p>từ, tính từ, trạng từ, đại từ để có thể sử dụng từ một cách chính xác.</p> <p>1.3. Ngữ pháp: Vận dụng nói, viết đúng và sử dụng thành thạo các cấu trúc câu đơn giản, các thì cơ bản trong tiếng Anh.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>2.1. Kỹ năng đọc: Có thể đọc hiểu được những văn bản ngắn về các chủ đề: thông tin cá nhân, hoạt động hàng ngày, gia đình, hoạt động sở thích, thức ăn, thức uống, du lịch; Có thể đọc các văn bản có độ dài trung bình (từ 150 đến 200 từ) để xác định thông tin cần tìm, tập hợp thông tin từ các phần của bài đọc để hoàn thành nhiệm vụ cụ thể được giao trong các bài đọc; Có thể đọc, hiểu một số loại hình văn bản</p> <p>2.2. Kỹ năng nói: Giới thiệu một số thông tin cơ bản về bản thân; Nghe hiểu và trả lời được một số câu hỏi đơn giản về các chủ đề trong chương trình học; Vận dụng được Kiến thức: ngôn ngữ để đưa ra ý kiến của bản thân, bày tỏ sự đồng ý hay phản đối về các vấn đề dưới hình thức đơn giản; Có thể tham gia làm việc theo cặp, nhóm để thực hiện những nhiệm vụ đơn giản như bàn về một chủ đề quen thuộc, hay thảo luận một vấn đề nào đó bằng cách diễn đạt ngôn ngữ đơn giản;</p> <p>2.3. Kỹ năng nghe: Nghe hiểu được các từ vựng, chữ số thông thường; Nghe hiểu được ý chính được truyền tải trong các bài nói,</p>		
--	--	--	--	--

		<p>hội thoại; Nghe hiểu và phân tích được một số thông tin đơn giản.</p> <p>2.4. Kỹ năng viết: Viết được những bài tập trong chương trình như viết biểu mẫu, mô tả công thức nấu ăn, mô tả người, mô tả một thành phố; Viết đúng, tương đối đầy đủ 1 bức thư cho người bạn (pen friend); Viết đúng, đầy đủ nội dung 1 bức thư mời theo hình thức informal</p> <p>2.5. Nhóm kỹ năng khác: Tham gia tổ chức và làm việc theo cặp, nhóm một cách hiệu quả; Biết cách khai thác mạng Internet để truy cập tài liệu online</p> <p>3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học; Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu...;</p>		
GE4411	Tiếng Anh 2	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1 Về mặt ngữ âm: Phát âm đúng từ vựng, chữ số cơ bản và biết cách đọc phiên âm các từ tiếng Anh trong bài học; Nghe, nhận diện đúng các âm của số, chữ cái chỉ tên riêng, từ theo chủ điểm bài học</p> <p>1.2 Về mặt từ vựng: Nhớ và vận dụng ít nhất 20 từ vựng theo các chủ đề của chương trình học để có thể sử dụng trong giao tiếp và vận dụng thực tiễn; Am hiểu và thành thạo các quy tắc cấu tạo, chuyển đổi và sử dụng các loại từ vựng cơ bản như: danh từ, động từ, tính từ,</p>	30/0/60	2

		<p>trạng từ, đại từ để có thể sử dụng từ một cách chính xác.</p> <p>1.3 Về mặt ngữ pháp: Vận dụng nói, viết đúng và sử dụng thành thạo các cấu trúc của thì quá khứ hoàn thành, cấu trúc diễn đạt tương lai (to be + going to, first/second conditional sentences), sự trải nghiệm (present perfect) động từ nguyên mẫu, trạng từ, động từ kép đơn giản</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>2.1. Về kỹ năng đọc: Đọc hiểu được những văn bản ngắn về các chủ đề: lập kế hoạch công việc, phương tiện giao thông, sức khỏe, sự trải nghiệm (plans, transport, health, experience); Đọc, hiểu các văn bản có độ dài trung bình (từ 150 đến 200 từ) để xác định thông tin cần tìm, tập hợp thông tin từ các phần của bài đọc để hoàn thành nhiệm vụ cụ thể được giao trong các bài đọc; Có thể đọc, hiểu một số loại hình văn bản: bài text, biểu đồ, bảng, thông báo và hội thoại.</p> <p>2.2. Về kỹ năng nói: Nghe hiểu và trả lời được một số câu hỏi đơn giản về các chủ đề trong chương trình học, sau đó vận dụng để trình bày những vấn đề liên quan đến bản thân; Vận dụng được Kiến thức: ngôn ngữ để mô tả, kể chuyện dưới hình thức đơn giản; Có thể tham gia làm việc theo cặp, nhóm để thực hiện những nhiệm</p>		
--	--	---	--	--

		<p>vụ đơn giản như bàn bạc hay thảo luận một vấn đề;</p> <p>2.3. Kỹ năng nghe: Nghe hiểu được các từ vựng, chữ số thông thường; Nghe hiểu được ý chính được truyền tải trong các bài nói, hội thoại; Nghe hiểu và điền chính xác thông tin tiếp nhận dưới dạng biểu đồ</p> <p>2.4. Kỹ năng viết: Biết ghi đúng từ khóa, viết ghi chú các thông tin của bài tập nghe; Biết vận dụng các chủ điểm ngữ pháp đã học để viết câu, sắp xếp câu: Điền đúng các thông tin theo yêu cầu trong các mẫu, phiếu (form) đơn giản; Viết đúng, đầy đủ nội dung 1 câu chuyện</p> <p>2.5. Nhóm kỹ năng khác: Tham gia tổ chức và làm việc theo cặp, nhóm một cách hiệu quả; Biết cách khai thác, tìm kiếm thông tin qua sách, báo, mạng Internet...</p> <p>3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học; Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu...;</p>		
1.2. Giáo dục quốc phòng (11TC)				
GE4165	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng cộng sản Việt Nam	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Trang bị cho sinh viên một số vấn đề chung về đối tượng, phương pháp nghiên cứu, phương pháp học tập và toàn bộ chương trình môn học GDQP – AN sinh viên không chuyên; một số văn bản của Bộ GD&ĐT về môn học.</p>	45/0/90	1

		<p>Từ đó có nhận thức đúng về tầm quan trọng của môn học, chủ động xây dựng kế hoạch đăng ký học môn học.</p> <p>1.2. Trang bị cho sinh viên một số quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất chiến tranh; chỉ rõ được sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác – Lênin vào thực tiễn Việt Nam của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó bồi dưỡng thế quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, giúp SV có cơ sở khoa học để quán triệt quan điểm cơ bản của Đảng ta về chiến tranh, về xây dựng quân đội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ BVTQ hiện nay.</p> <p>1.3. Trang bị cho sinh viên một số nội dung cơ bản về nền QPTD, ANND Việt Nam, bao gồm: tính chất, đặc điểm, quan điểm của Đảng về XD nền QPTD, ANND; nội dung xây dựng tiềm lực của nền QPTD, ANND và một số biện pháp chính để XD nền QPTD, ANND.</p> <p>1.4. Hiểu rõ: tính chất của CTND BVTQ Việt Nam XHCN; đặc điểm của CTND Việt Nam BVTQ trong giai đoạn mới; Những quan điểm của Đảng về CTND BVTQ; những nội dung chủ yếu về CTND BVTQ.</p> <p>1.5. Trang bị cho sinh viên một số nội dung cơ bản về xây dựng</p>		
--	--	--	--	--

		<p>LLVTND Việt Nam, bao gồm: đặc điểm liên quan đến việc XD LLVTND trong giai đoạn mới và quan điểm của Đảng ta về XD LLVTND trong tình hình mới; hiểu rõ nội dung phương hướng và các biện pháp cơ bản xây dựng QĐND, CAND, LL DQTV, LL dự bị động viên trong giai đoạn mới.</p> <p>1.6. Nắm được cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của việc kết hợp phát triển KT – XH với QP – AN; nội dung kết hợp được thể hiện trong xác định chiến lược phát triển KT – XH, trong phát triển các vùng lãnh thổ, các ngành, các lĩnh vực KT chủ yếu; nắm được một số giải pháp cơ bản thực hiện kết hợp phát triển KT –XH với tăng cường củng cố QP – AN hiện nay.</p> <p>1.7. Hiểu được cơ sở hình thành và nội dung chủ yếu của nghệ thuật đánh giặc giữ nước của Tổ tiên ta; cơ sở hình thành và nội dung chủ yếu của nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo. Phân tích được cơ sở hình thành nên nghệ thuật đó.</p> <p>1.8. Trang bị cho học sinh những Kiến thức: cơ bản về chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; những nội dung chủ yếu về xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia của nước ta trong tình hình hiện nay.</p>		
--	--	--	--	--

		<p>1.9. Trang bị cho học sinh những nội dung cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng.</p> <p>1.10. Trang bị cho sinh viên những Kiến thức: cơ bản về công tác vận động quần chúng bảo vệ an ninh trật tự và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giúp người học nhận thức đúng về vai trò của quần chúng nhân dân trong công tác bảo vệ an ninh trật tự ; có ý thức tự giác, tích cực tham gia vào phong trào toàn dân bảo vệ an ninh - trật tự, phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.</p> <p>1.11. Trang bị cho sinh viên những Kiến thức: cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>2.1. Hiểu và vận dụng được những Kiến thức: trên vào thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.</p> <p>2.2. Luôn giữ vững lập trường, bản lĩnh chính trị vững vàng, phát huy tốt vai trò của Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam trong học tập và công tác về sau.</p> <p>3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm</p> <p>3.1. Tuyên truyền và phát huy tốt truyền thống yêu nước; luôn rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng và lý tưởng yêu nước, yêu</p>		
--	--	--	--	--

		<p>CNXH, bản lĩnh chính trị vững vàng, niềm tin khoa học, luôn đề cao cảnh giác trước âm mưu chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch.</p> <p>3.2. Xác định đúng đắn thái độ học tập môn học; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỷ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.</p> <p>3.2. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.</p>		
GE4150	Công tác quốc phòng, an ninh	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Giúp cho sinh viên nhận rõ bản chất, âm mưu thủ đoạn chiến lược “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch nhằm xoá bỏ sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, xoá bỏ chủ nghĩa xã hội, thấy được tính chất phức tạp quyết liệt của cuộc đấu tranh trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.</p> <p>1.2. Trang bị cho sinh viên những Kiến thức: chung, cơ bản nhất về dân tộc, tôn giáo, giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước ta hiện nay.</p> <p>1.3. Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về phòng chống</p>	30/0/60	2

		<p>vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.</p> <p>1.4. Trang bị cho sinh viên những Kiến thức: cơ bản về phòng chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông.</p> <p>1.5. Trang bị cho sinh viên những Kiến thức: cơ bản về phòng chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác.</p> <p>1.6. Trang bị cho sinh viên những Kiến thức: cơ bản về an toàn thông tin và phòng chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng.</p> <p>1.7. Trang bị cho sinh viên những Kiến thức: cơ bản về an ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>2.1. Hiểu và vận dụng được những Kiến thức: trên vào thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.</p> <p>2.2. Nắm vững các nội dung công tác quốc phòng, an ninh; vận dụng linh hoạt, sáng tạo Kiến thức: đã học vào hoạt động thực tiễn.</p> <p>3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Nâng cao phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng, lý tưởng cách mạng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có chính kiến cá nhân và nhìn nhận khách quan trước sự kiện, vấn đề chính trị, xã hội liên quan đến công cuộc xây dựng và bảo vệ</p>		
--	--	---	--	--

		<p>Tổ quốc thông qua vận dụng Kiến thức: môn học.</p> <p>3.2. Định hướng thái độ tích cực, tự giác, xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỷ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.</p> <p>3.3. Thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ công dân, thực hiện và tuyên truyền, vận động tốt các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, những quy định của địa phương.</p> <p>3.4. Đáp ứng yêu cầu hiểu Kiến thức: môn học vận dụng vào điều kiện thực tế học tập, công tác tại cơ quan và sinh hoạt tại địa phương, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.</p>		
GE4166	Quân sự chung	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Giúp cho sinh viên hiểu biết, nắm vững chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần điều lệnh quản lý bộ đội Quân đội nhân dân Việt Nam.</p> <p>1.2. Giúp cho sinh viên hiểu biết, nắm vững các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại Quân đội nhân dân Việt Nam.</p> <p>1.3. Trang bị cho sinh viên những Kiến thức: và hiểu biết cơ bản về các quân, binh chủng trong Quân đội nhân dân Việt Nam.</p> <p>1.4. Trang bị cho sinh viên hiểu biết và nắm vững về đội ngũ từng</p>	14/16/60	3

		<p>người có súng trong Điều lệnh đội ngũ Quân đội nhân dân Việt Nam.</p> <p>1.5. Trang bị cho sinh viên những Kiến thức: cơ bản về đội ngũ tiểu đội và đội ngũ trung đội trong Điều lệnh đội ngũ Quân đội nhân dân Việt Nam.</p> <p>1.6. Giúp cho sinh viên nắm vững Kiến thức: về hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự.</p> <p>1.7. Trang bị cho sinh viên những Kiến thức: cơ bản về phòng, chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.</p> <p>1.8. Giúp cho sinh viên hiểu biết và nắm vững nội dung, điều lệ và quy tắc thi đấu ba môn quân sự phối hợp.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>2.1. Thực hiện thuần thục các động tác điều lệnh đội ngũ, thực hành đo đạc bản đồ địa hình quân sự và tổ chức được 03 môn thể thao quân sự phối hợp.</p> <p>2.2. Vận dụng Kiến thức: Quân sự chung để duy trì huấn luyện, rèn luyện môn Giáo dục Quốc phòng và an ninh. Sử dụng các phương tiện, vũ khí, trang thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Chấp hành nghiêm túc điều lệnh, nội quy trong quân đội, trong quá trình học tập. Có trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng để bảo</p>		
--	--	---	--	--

		<p>vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn - xã hội.</p> <p>3.2. Thể hiện ý thức tự học, tự nghiên cứu và cập nhật Kiến thức:, thái độ làm việc trung thực và tinh thần trách nhiệm đối với công việc, góp phần xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.</p>		
GE4167	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Hiểu biết được chuyển động các bộ phận chính của súng, biết xử trí các hiện tượng hỏng hóc thông thường khi bắn; biết sức giật, góc nảy và cách khắc phục.</p> <p>1.2. Hiểu được đường ngắm cơ bản, điểm ngắm đúng, đường ngắm đúng, các yếu tố làm ảnh hưởng đến kết quả bắn.</p> <p>1.3. Hiểu được tính năng, cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng.</p> <p>1.4. Hiểu được nhiệm vụ của từng người trong chiến đấu tiến công.</p> <p>1.5. Hiểu được nhiệm vụ của từng người trong chiến đấu phòng ngự.</p> <p>1.6. Hiểu được nhiệm vụ của từng người làm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới).</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>2.1. Kỹ năng nghề nghiệp (chuyên môn): Vận dụng được trong thực hiện các tư thế động tác bắn súng TLAK; Vận dụng được trong thực hành ném lựu đạn; Vận dụng được các động tác của từng người trong chiến đấu tiến công; Vận dụng được các động tác của từng người</p>	4/56/120	4

		<p>trong chiến đấu phòng ngự; Vận dụng được các tư thế của từng người khi thực hành nhiệm vụ canh gác.</p> <p>2.2. Kỹ năng mềm: Có kỹ năng thuyết trình; kỹ năng phân tích và làm mẫu động tác; Có kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác làm việc nhóm; Có kỹ năng hướng dẫn định hướng trong công tác cá nhân và nhóm; Có kỹ năng phân tích, tuyên truyền văn bản Quy định pháp luật nhà Nước trong công tác.</p> <p>3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Giáo dục truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu nghề, yêu ngành, có ý thức trách nhiệm cao.</p> <p>3.2. Góp phần giáo dục chính trị, tư tưởng sâu sắc, giáo dục lòng tự hào về truyền thống vẻ vang của dân tộc, hình thành ý thức quốc phòng đúng đắn.</p> <p>3.3. Nâng cao trách nhiệm công dân cho sinh viên đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>3.4. Xây dựng ý thức tổ chức kỉ luật, nếp sống tập thể, cùng với các hoạt động khác góp phần đẩy lùi tiêu cực và tệ nạn xã hội.</p> <p>3.5. Nâng cao dân trí về quốc phòng, GDQP-AN.</p> <p>3.6. Thể hiện niềm tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm đưa nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước vào cuộc</p>		
--	--	---	--	--

		sống, thấp sáng ngọn lửa truyền thống “Dựng nước đi đôi với giữ nước” của dân tộc.		
1.3. Giáo dục thể chất				
1.3.1. Học phần bắt buộc (2 TC)				
GE4306	GDTC 1	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và nắm được những nguyên lý cơ bản trong kỹ thuật của nội dung chạy ngắn và chạy trung bình; - Biết và vận dụng tốt kỹ thuật đánh tay trong chạy ngắn và phối hợp tốt kỹ thuật hô hấp trong chạy trung bình; - Sinh viên có thể vận dụng các Kiến thức: và thuật ngữ chuyên môn trong nội dung Thể dục cơ bản để điều khiển đội hình đội ngũ; <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện và điều khiển được một số nội dung trong môn học Thể dục cơ bản như: tập hợp hàng ngang, hàng dọc, điểm số, biến đổi đội hình tĩnh, đi đều quay trái, quay phải, quay đằng sau...; - Có khả năng thực hiện chính xác các kỹ thuật cơ bản trong chạy cự li ngắn, cự li trung bình và các bài tập phối hợp kỹ thuật hô hấp trong chạy cự ly trung bình; - Có kỹ năng tự học, phân tích và tự tập luyện những nội dung mà giảng viên hướng dẫn nhằm nâng cao thể chất, cải thiện sức khỏe phục vụ cho sinh hoạt cá nhân; 	00/30/30	1

		<p>3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể độc lập tập luyện hoặc theo nhóm trong điều kiện tập luyện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. - Có được ý thức tự giác cao, nghiêm túc và tác phong tốt trong học tập. - Tích cực, sáng tạo trong học tập, hình thành tình cảm nghề nghiệp, tự định hướng đưa ra kết luận chuyên môn. 		
GE4334	GDTC 2 (Bơi lội)	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Hiểu về lịch sử phát triển, mục đích, ý nghĩa và tác dụng của môn Bơi;</p> <p>1.2. Hiểu được nguyên lý vận động trong môi trường nước và yêu cầu trong quá trình tập luyện môn Bơi;</p> <p>1.3. Người học áp dụng được Kiến thức: trong môn bơi lội phục vụ đời sống sinh hoạt của cá nhân.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>2.1. Thực hiện được kỹ thuật bơi Kiểu bơi Trườn sấp (Kỹ thuật động tác chân, động tác quạt tay, kỹ thuật phối hợp tay và chân với thở, khả năng đứng nước).</p> <p>2.2. Hiểu được các Kiến thức: cần thiết trong môn Bơi;</p> <p>2.3. Có kỹ năng sử dụng các bài tập làm quen trong môi trường nước.</p>	0/30/30	2

		<p>2.4. Áp dụng được các kỹ năng thực hiện kỹ thuật động tác chân; động tác tay và kỹ thuật phối hợp tay với chân trong môn Bơi;</p> <p>2.5. Có khả năng phân tích và thực hiện được kỹ thuật phối hợp tay với chân và thở trong bơi Trườn sấp;</p> <p>2.6. Kỹ năng hoàn thiện kỹ thuật bơi Trườn sấp.</p> <p>3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>Có thái độ học tập đúng đắn, tích cực, tự giác trong học tập, nghiên cứu tài liệu. Tham dự đầy đủ giờ giảng theo Quy chế. Thực hiện đầy đủ các công việc do giảng viên giao trong quá trình học tập với tinh thần và thái độ nghiêm túc.</p>		
1.3.2. Học phần tự chọn (chọn ít nhất 1TC)				
GE4335	Bóng đá	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Sinh viên hiểu biết được cơ bản về luật thi đấu môn bóng đá và vận dụng vào trong thi đấu.</p> <p>1.2. Sinh viên hiểu biết được các Kiến thức: cơ bản về môn bóng đá, đồng thời biết vận dụng vào trong kiểm tra, thi đấu.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>2.1. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật đá bóng.</p> <p>2.2. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật nhận bóng.</p> <p>2.3. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật dẫn bóng.</p>	0/30/30	3

		<p>2.4. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật đánh đầu.</p> <p>2.5. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật tranh cướp bóng.</p> <p>2.6. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật động tác giả.</p> <p>2.7. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật thủ môn.</p> <p>2.8. Sinh viên thực hiện được chiến thuật trong bóng đá.</p> <p>2.9. Sinh viên thực hiện được các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.</p> <p>2.10. Sinh viên vận dụng được các kỹ thuật, chiến thuật và luật vào thi đấu.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Sinh viên có được những phẩm chất ý chí đạo đức, ứng xử tốt.</p> <p>3.2. Sinh viên nghiêm túc và đoàn kết, tinh thần đồng đội, giúp đỡ nhau.</p> <p>3.3. Sinh viên có được ý thức cao, nghiêm túc trong tập luyện.</p>		
GE4336	Bóng chuyên	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Sinh viên hiểu biết lịch sử hình thành và phát triển môn bóng chuyên.</p> <p>1.2. Sinh viên nắm được những Kiến thức: cơ bản về những tư thế, kỹ thuật cơ bản và chiến thuật thi đấu trong môn bóng chuyên.</p> <p>1.3. Sinh viên hiểu biết được luật thi đấu bóng chuyên.</p>	0/30/30	3

		<p>1.4. Sinh viên hiểu biết được ảnh hưởng và tác dụng của tập luyện bóng chuyền đến cơ thể.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>2.1. Sinh viên thực hiện được tư thế chuẩn bị.</p> <p>2.2. Sinh viên thực hiện được tư thế di động.</p> <p>2.3. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật chuyền bóng.</p> <p>2.4. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật đệm bóng.</p> <p>2.5. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật phát bóng.</p> <p>2.6. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật đập bóng.</p> <p>2.7. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật chắn bóng.</p> <p>2.8. Sinh viên thực hiện được chiến thuật trong bóng chuyền.</p> <p>2.9. Sinh viên thực hiện được các bài tập thể lực chung và chuyên môn.</p> <p>2.10. Sinh viên vận dụng được các kỹ thuật, chiến thuật và luật vào thi đấu.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Sinh viên có được những phẩm chất ý chí đạo đức tốt.</p> <p>3.2. Có được tính đoàn kết, tinh thần đồng đội, giúp đỡ nhau trong học tập.</p> <p>3.3. Sinh viên có được ý thức cao trong học tập.</p>		
--	--	--	--	--

		3.4. Sinh viên phải dự lớp, tham gia tập luyện, thực hiện tốt các bài tập theo sự hướng dẫn của giảng viên đứng lớp. Nghiêm túc và có tác phong học tập tốt.		
GE4337	Cầu lông	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Hiểu biết được nguồn gốc ra đời lịch sử phát triển của môn cầu lông.</p> <p>1.2. Nắm được những Kiến thức: về kỹ thuật cơ bản.</p> <p>1.3. Biết luật cầu lông, biết vận dụng vào trong thi đấu và làm trọng tài.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>2.1. Thực hiện được cách cầm vợt, cầm cầu, xây dựng cảm giác vợt với cầu.</p> <p>2.2. Thực hiện được các tư thế chuẩn bị cơ bản.</p> <p>2.3. Thực hiện được kỹ thuật di chuyển đơn và đa bước.</p> <p>2.4. Thực hiện được kỹ thuật đánh cầu thấp tay.</p> <p>2.5. Thực hiện được kỹ thuật phát cầu.</p> <p>2.6. Thực hiện được kỹ thuật đánh cầu cao</p> <p>2.7. Biết được chiến thuật thi đấu đôi.</p> <p>2.8. Vận dụng được kỹ chiến thuật đã học vào thi đấu.</p> <p>2.9. Biết và thực hiện được các bài tập thể lực chung và chuyên môn.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p>	0/30/30	3

		<p>3.1. Có được những phẩm chất chính trị, ý chí đạo đức nghề nghiệp tốt.</p> <p>3.2. Có được tính đoàn kết, tinh thần đồng đội, giúp đỡ nhau trong học tập.</p> <p>3.3. Có được ý thức tự giác cao, nghiêm túc và tác phong tốt trong học tập.</p>		
GE4338	Võ thuật Vovinam	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Có được những Kiến thức: cơ bản về môn võ thuật Vovinam.</p> <p>1.2. Biết được tác dụng cơ bản của việc tập luyện nội dung môn học đối với người tập.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>2.1. Về căn bản: SV thực hiện tốt, nắm được phương pháp giảng dạy và hoàn thiện các kỹ năng sau: Kỹ năng thực hiện kỹ thuật 5 lối đâm: Thẳng, móc, móc, thấp, lao; Kỹ năng thực hiện kỹ thuật 4 lối chém: số 1, số 2, số 3, số 4; Kỹ năng thực hiện kỹ thuật 4 lối gạt: gạt số 1, số 2, số 3, số 4; Kỹ năng thực hiện kỹ thuật 4 lối chỏ: chỏ số 1, 2, 3, 4</p> <p>2.2. Kỹ năng quyền: SV thực hiện tốt, nắm được phương pháp giảng dạy và hoàn thiện các kỹ năng sau: Kỹ năng thực hiện các kỹ thuật và thế tấn trong bài quyền Khởi quyền</p> <p>2.3. Kỹ năng tự vệ: SV thực hiện tốt, nắm được phương pháp giảng dạy và hoàn thiện các kỹ năng sau: Kỹ năng thực hiện kỹ thuật bóp cổ</p>	0/30/30	3

		<p>trước 1, 2; Kỹ năng thực hiện kỹ thuật bóp cổ sau; Kỹ năng thực hiện kỹ thuật ôm trước có tay, không tay; Kỹ năng thực hiện kỹ thuật ôm sau có tay; Kỹ năng thực hiện kỹ thuật khóa tay dắt số 1, 2; Kỹ năng thực hiện kỹ thuật nắm ngực áo số 1, số 2.</p> <p>2.4. Về chiến lược: SV thực hiện tốt, nắm được phương pháp giảng dạy và hoàn thiện các kỹ năng sau: Kỹ năng thực hiện kỹ thuật chiến lược số 1; Kỹ năng thực hiện kỹ thuật chiến lược số 2; Kỹ năng thực hiện kỹ thuật chiến lược số 3; Kỹ năng thực hiện kỹ thuật chiến lược số 4; Kỹ năng thực hiện kỹ thuật chiến lược số 5.</p> <p>2.5. Luật cơ bản Vovinam: SV thực hiện tốt, nắm được phương pháp giảng dạy và hoàn thiện các kỹ năng sau: Kỹ năng thực hiện kỹ thuật trọng tài.</p> <p>2.6. Thể lực: SV thực hiện tốt, nắm được phương pháp giảng dạy và hoàn thiện các kỹ năng sau: Kỹ năng thực hiện được các bài tập phát triển sức nhanh; Kỹ năng thực hiện được các bài tập phát triển sức mạnh; Kỹ năng thực hiện được các bài tập phát triển sức bền; Kỹ năng thực hiện được các bài tập phát triển sự linh hoạt, khéo léo.</p> <p>3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Có thái độ học tập đúng đắn, tích cực, tự giác trong học tập, nghiên cứu tài liệu. Tham dự đầy đủ giờ giảng theo Quy chế.</p>		
--	--	--	--	--

		Thực hiện đầy đủ các công việc do giảng viên giao trong quá trình học tập với tinh thần và thái độ nghiêm túc.		
GE4339	Võ thuật Karatedo	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Có được những hiểu biết chung về môn Karatedo.</p> <p>1.2. Biết được tác dụng cơ bản của việc tập luyện nội dung môn học đối với người tập.</p> <p>1.3. Nắm được những nội dung cơ bản: Quyền , Kỹ thuật, đối luyện...</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>2.1. Tấn pháp: SV thực hiện tốt, nắm được phương pháp giảng dạy và hoàn thiện các kỹ năng sau: Kỹ năng thực hiện kỹ thuật MUSUBI-DACHI; Kỹ năng thực hiện kỹ thuật ZENKUTSHU-DACHI; Kỹ năng thực hiện kỹ thuật KIBA-DACHI.</p> <p>2.2. Kỹ thuật đâm: SV thực hiện tốt, nắm được phương pháp giảng dạy và hoàn thiện các kỹ năng sau: Kỹ năng thực hiện kỹ thuật OI ZUKI; Kỹ năng thực hiện kỹ thuật GYAKU ZUKI; Kỹ năng thực hiện kỹ thuật kết hợp với tấn pháp, di chuyển tiến 3 bước lùi 3 bước đâm OI ZUKI và GYAKU ZUKI.</p> <p>2.3. Kỹ thuật đỡ: SV thực hiện tốt, nắm được phương pháp giảng dạy và hoàn thiện các kỹ năng sau: Kỹ năng thực hiện kỹ thuật gạt đỡ REDANBARAI; Kỹ năng thực hiện kỹ thuật đỡ UCHI UKE; Kỹ</p>	0/30/30	3

		<p>năng thực hiện kỹ thuật đỡ AGE UKE; Kỹ năng thực hiện kỹ thuật đỡ SHOTO UKE; Kỹ năng thực hiện kỹ thuật đỡ NANAMESHUTO UKE.</p> <p>2.4. Kỹ thuật đá: SV thực hiện tốt, nắm được phương pháp giảng dạy và hoàn thiện các kỹ năng sau: Kỹ năng thực hiện kỹ thuật đá MAWASHI GERI; Kỹ năng thực hiện kỹ thuật đá MEI GERI; Kỹ năng thực hiện kỹ thuật đá YOKO GERI.</p> <p>2.5. Quyền (Kata): SV thực hiện tốt, nắm được phương pháp giảng dạy và hoàn thiện các kỹ năng sau: Kỹ năng thực hiện các kỹ thuật và thế tấn trong bài quyền TAYKIOKU SHODAN; Kỹ năng thực hiện các kỹ thuật và thế tấn trong bài quyền HEAN SHODAN.</p> <p>2.6. Đối luyện: SV thực hiện tốt, nắm được phương pháp giảng dạy và hoàn thiện các kỹ năng sau: Kỹ năng thực hiện kỹ thuật tấn công và phản công Gohon chudan, jodan; Kỹ năng thực hiện kỹ thuật tấn công và phản công Kihon Jodan 1,2,3.</p> <p>2.7. Thể lực: SV thực hiện tốt, nắm được phương pháp giảng dạy và hoàn thiện các kỹ năng sau: Kỹ năng thực hiện được các bài tập phát triển sức nhanh; Kỹ năng thực hiện được các bài tập phát triển sức mạnh; Kỹ năng thực hiện được các bài tập phát triển sức bền; Kỹ năng thực hiện được các</p>		
--	--	---	--	--

		<p>bài tập phát triển sự linh hoạt, khéo léo.</p> <p>3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Có thái độ học tập đúng đắn, tích cực, tự giác trong học tập, nghiên cứu tài liệu. Tham dự đầy đủ giờ giảng theo Quy chế. Thực hiện đầy đủ các công việc do giảng viên giao trong quá trình học tập với tinh thần và thái độ nghiêm túc.</p>		
GE4340	Cờ vua	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Vận dụng được cơ bản về luật thi đấu môn mình học từ đó có thể áp dụng vào trong kiểm tra, thi đấu và trọng tài.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>2.1. Kỹ năng Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản: Kỹ năng bàn cờ, quân cờ; Kỹ năng nước đi của quân Xe - Nước đi của quân tượng; Kỹ năng nước đi của quân Hậu - Nước đi của quân Vua; Kỹ năng nước đi của quân Mã; Kỹ năng nước đi của quân Tốt; Kỹ năng các nước đi đặc biệt; Kỹ năng cách ghi chép; Kỹ năng Các dạng cờ thắng; Kỹ năng các dạng cờ thắng.</p> <p>2.2. Kỹ năng chơi cờ vua đúng luật: Kỹ năng những điểm cần lưu ý trong khi chơi (thi đấu) ở môn Cờ vua; Kỹ năng thực hành thi đấu và trọng tài</p> <p>2.3. Kỹ năng luật cờ vua: Kỹ năng tập luyện và thi đấu môn cờ vua.</p>	0/30/30	3

		<p>3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Có thái độ học tập đúng đắn, tích cực, tự giác trong học tập, nghiên cứu tài liệu. Tham gia đầy đủ giờ giảng theo Quy chế. Thực hiện đầy đủ các công việc do giảng viên giao trong quá trình học tập với tinh thần và thái độ nghiêm túc.</p>		
GE4341	Bóng bàn	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Sinh viên nắm được lịch sử phát triển môn bóng bàn</p> <p>1.2. sinh viên nắm được luật bóng ném và biết cách chơi</p> <p>1.3. Hiểu biết được các Kiến thức: cơ bản về các kỹ thuật Bóng bàn.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật di chuyển không bóng</p> <p>2.2. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật chuyền bóng</p> <p>2.3. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật bắt bóng</p> <p>2.4. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật dẫn bóng</p> <p>2.5. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật nhảy ba bước ném bóng vào cầu môn</p> <p>2.6. Sinh viên thực biết tổ chức chơi và thi đấu</p> <p>2.7. Sinh viên tập được các bài tập thể lực rèn luyện sức khỏe</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Sinh viên có được những phẩm chất ý chí đạo đức tốt.</p>	0/30/30	3

		<p>3.2. Sinh viên có được tính đoàn kết, tinh thần đồng đội, giúp đỡ nhau trong học tập.</p> <p>3.3. Sinh viên có được ý thức cao trong tập luyện và thi đấu</p>		
GE4342	Bóng ném	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Sinh viên nắm được lịch sử phát triển môn bóng ném</p> <p>1.2. sinh viên nắm được luật bóng ném và biết cách chơi</p> <p>1.3. Hiểu biết được các Kiến thức: cơ bản về các kỹ thuật Bóng ném.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật di chuyển không bóng</p> <p>2.2. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật chuyên bóng</p> <p>2.3. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật bắt bóng</p> <p>2.4. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật dẫn bóng</p> <p>2.5. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật nhảy ba bước ném bóng vào cầu môn</p> <p>2.6. Sinh viên thực biết tổ chức chơi và thi đấu</p> <p>2.7. Sinh viên tập được các bài tập thể lực rèn luyện sức khỏe</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Sinh viên có được những phẩm chất ý chí đạo đức tốt.</p> <p>3.2. Sinh viên có được tính đoàn kết, tinh thần đồng đội, giúp đỡ nhau trong học tập.</p>	0/30/30	3

		3.3. Sinh viên có được ý thức cao trong tập luyện và thi đấu		
GE4343	Bóng rổ	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Sinh viên nắm được lịch sử phát triển môn bóng rổ</p> <p>1.2. Sinh viên nắm được luật bóng rổ và biết cách chơi</p> <p>1.3. Sinh viên hiểu biết được các Kiến thức: cơ bản về các kỹ thuật môn Bóng rổ.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>2.1. Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật di chuyển không bóng.</p> <p>2.2. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật chuyền bóng.</p> <p>2.3. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật dẫn bóng tại chỗ.</p> <p>2.4. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật dẫn bóng di chuyển.</p> <p>2.5. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật dẫn bóng qua cọc.</p> <p>2.6. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rổ 1 tay trên cao.</p> <p>2.7. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao (5m80).</p> <p>2.8. Vận dụng được kỹ chiến thuật đã học vào thi đấu.</p> <p>2.9. Biết và thực hiện được các bài tập thể lực chung và chuyên môn.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Sinh viên có được những phẩm chất ý chí đạo đức tốt.</p>	0/30/30	3

		<p>3.2. Sinh viên có được tính đoàn kết, tinh thần đồng đội, giúp đỡ nhau trong học tập.</p> <p>3.3. Sinh viên có được ý thức cao trong tập luyện và thi đấu</p>		
GE4344	Tennis (Quần vợt)	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Sinh viên hiểu biết được sự hình thành và phát triển của môn quần vợt.</p> <p>1.2. Sinh viên nắm được những Kiến thức: về kỹ thuật cơ bản, cũng như các Kiến thức: về phương pháp tổ chức thi đấu, luật thi đấu.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>2.1. Sinh viên thực hiện được cách cầm vợt và các bài tập cảm giác bóng.</p> <p>2.2. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật đánh bóng xoáy lên bên phải.</p> <p>2.3. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật đánh bóng xoáy lên bên trái bằng 1 tay.</p> <p>2.4. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật đánh bóng xoáy lên bên trái bằng 2 tay.</p> <p>2.5. Sinh viên thực hiện được kỹ thuật giao bóng.</p> <p>2.6. Sinh viên thực hiện được các chiến thuật thi đấu quần vợt.</p> <p>2.7. Sinh viên vận dụng được các kỹ thuật đã học vào thi đấu.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p>	0/30/30	3

		<p>3.1. Sinh viên có được những phẩm chất ý chí đạo đức tốt.</p> <p>3.2. Sinh viên có được tính đoàn kết, tinh thần đồng đội, giúp đỡ nhau trong học tập.</p> <p>3.3. Sinh viên có được ý thức cao trong tập luyện và thi đấu.</p>		
GE4345	Đá cầu	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Sinh viên hiểu biết được sự hình thành và phát triển của môn đá cầu.</p> <p>1.2. Sinh viên nắm được những Kiến thức: về kỹ thuật cơ bản, cũng như các Kiến thức: về phương pháp tổ chức thi đấu, luật thi đấu.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>2.1. Sinh viên thực hiện được các chiến thuật thi đấu đá cầu.</p> <p>2.2. Sinh viên vận dụng được các kỹ thuật đã học vào thi đấu.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Sinh viên có được những phẩm chất ý chí đạo đức tốt.</p> <p>3.2. Sinh viên có được tính đoàn kết, tinh thần đồng đội, giúp đỡ nhau trong học tập.</p> <p>3.3. Sinh viên có được ý thức cao trong tập luyện và thi đấu.</p>	0/30/30	3
1.4. Đại cương chung				
GE4091	Triết học Mác-Lênin	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin.</p>	45/0/0	1

		<p>1.2. Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung các môn học khác.</p> <p>1.3. Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>2.1. Kỹ năng vận dụng thế giới quan, nguyên tắc phương pháp luận của Triết học Mác – Lênin vào nghiên cứu các khoa học cụ thể và giải quyết các vấn đề phức tạp do thực tiễn cuộc sống đặt ra.</p> <p>2.2. Kỹ năng phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề khoa học dựa trên nguyên tắc thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác - Lênin;</p> <p>2.3. Kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm; khả năng trình bày, tranh luận, trao đổi thông tin với bạn học trong nhóm và trước tập thể.</p> <p>3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Có thái độ khách quan, khoa học trong việc đánh giá các sự vật, hiện tượng, các quá trình diễn ra trong tự nhiên, xã hội, tư duy.</p> <p>3.1. Có ý thức bảo vệ, phổ biến những quan điểm khoa học, cách mạng, nhân văn của Triết học Mác Lênin, đồng thời đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái, xuyên tạc chủ nghĩa Mác –Lênin,</p>		
--	--	---	--	--

		<p>đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.</p> <p>3.1. Yêu thích môn học, chủ động, nghiêm túc trong học tập và nghiên cứu khoa học, tìm kiếm, sưu tập và lưu trữ tài liệu theo hệ thống để sử dụng lâu dài.</p>		
GT4500	Nhập môn Địa lý học	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Biết được lịch sử, vị thế của trường, khoa Sư phạm Khoa học xã hội; quy chế đào tạo, quy chế rèn luyện;</p> <p>1.2. Hiểu được ngành Địa lý học nhu cầu xã hội và triển vọng việc làm;</p> <p>1.3. Phân tích chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo của ngành Địa lý học;</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>Thành thạo các quy trình quản lý đào tạo.</p> <p>3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Yêu nghề nghiệp</p>	10/10/30	1
GE4039	Pháp luật Việt Nam đại cương	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Hiểu được Kiến thức: cơ bản về nhà nước và pháp luật;</p> <p>1.2. Phân tích được một số chế định cơ bản trong một số ngành luật thuộc hệ thống pháp luật Việt Nam</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.2. Lập luận, giải quyết các vấn đề pháp lý nảy sinh trong công việc;</p>	30/0/60	1

		<p>2.2. Phân biệt được hành vi hợp pháp và vi phạm pháp luật trong xã hội.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Năng lực làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với công việc;</p> <p>3.2. Năng lực phân tích, phê phán các hành vi bất hợp pháp.</p>		
GE4092	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	<p>1. Kiến thức:</p> <p>Học phần kinh tế chính trị Mác – Lênin trang bị cho sinh viên hệ thống tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển mới của Việt Nam và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục sự trùng lặp, tăng cường tích hợp và giảm tải, lược bớt những nội dung không còn phù hợp hoặc những nội dung mang tính kinh viện đối với sinh viên đại học không chuyên lý luận chính trị.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>Học phần kinh tế chính trị Mác – Lênin hình thành tư duy lý luận, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong</p>	30/0/60	2

		<p>vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.</p> <p>3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Học phần kinh tế chính trị Mác – Lênin góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với sinh viên, góp phần hình thành nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin để sau khi tốt nghiệp đại học sinh viên có thể hoạt động tốt trong các hoạt động quản lý kinh tế xã hội. Ngoài ra hình thành cho người học thái độ học tập tích cực trong việc tự học, tự nghiên cứu và tham gia các buổi seminar.</p>		
GE4056	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p>1. Kiến thức:</p> <p>Sinh viên hiểu được những Kiến thức: cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng ta trong cách mạng giải phóng dân tộc, kháng chiến chống Pháp, Mỹ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>Hình thành cho sinh viên khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác</p> <p>3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành</p>	30/0/60	3

		với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, với chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nhận thức được vai trò, giá trị, tài sản tinh thần vô giá của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc ta; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.		
GE4093	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Nắm vững một số vấn đề lý luận chung của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội khoa học và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</p> <p>1.2. Tri thức môn học này giúp người học nhận thức đúng đắn về chủ nghĩa xã hội dưới góc độ khoa học; là cơ sở để phân tích những vấn đề liên quan đến việc xây dựng xã hội mới hiện nay.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>2.1. Vận dụng tri thức đã học vào phân tích và lý giải các vấn đề mà thực tiễn đặt ra, tuyên truyền những tri thức khoa học về chủ nghĩa xã hội.</p> <p>2.2. Hình thành thế giới quan khoa học và phương pháp tư duy biện chứng trong việc xem xét các vấn đề về chủ nghĩa xã hội.</p> <p>2.3. Có khả năng trình bày, tranh luận, trao đổi thông tin với bạn học trong nhóm và trước tập thể.</p>	30/0/60	3

		<p>3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Chủ động, nghiêm túc, tự giác trong học tập và nghiên cứu khoa học;</p> <p>3.2. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhóm và giảng viên khi được phân công công việc.</p>		
GE4094	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	<p>1. Kiến thức:</p> <p>Người học hiểu biết có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>Có phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử.</p> <p>3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, niềm tin của</p>	30/0/60	4

		sinh viên đối với sự lãnh đạo của Đảng trong lịch sử và hiện tại.		
2. Khối Kiến thức: giáo dục chuyên nghiệp (101 TC)				
2.1. Kiến thức: cơ sở nhóm ngành (9 TC)				
VI4212	Phong tục tập quán và lễ hội Việt Nam	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Sinh viên nắm vững những Kiến thức: cơ bản về phong tục, tập quán nói chung và những thuần phong mỹ tục của người Việt Nam;</p> <p>1.2. Nhận dạng các phong tục thường gặp trong đời sống xã hội như: phong tục sinh đẻ, phong tục lễ tết, phong tục lễ tết, lễ hội;</p> <p>1.3. Hiểu rõ các đặc trưng của những phong tục tập quán của người Việt Nam;</p> <p>1.4. Vận dụng Kiến thức: về lễ hội Việt Nam tiêu biểu, đặc biệt các lễ hội vùng ĐBSCL phục vụ cho hoạt động du lịch;</p> <p>1.5. Sinh viên biết phương pháp tiếp cận để sau này có thể tự mình tiếp tục tìm hiểu và nghiên cứu về phong tục tập quán của người Việt Nam cũng như văn hóa Việt Nam.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Hiểu những giá trị văn hóa tốt đẹp của cha ông để lại nhằm bảo tồn, phát huy những giá trị đó trong đời sống đương đại;</p> <p>2.2. Tăng cường kỹ năng phân tích, nhận biết, lý giải các hiện tượng văn hoá có trong đời sống văn hoá Việt Nam;</p>	40/10/90	2

		<p>2.3. Biết phân biệt, lựa chọn những tập quán phù hợp với cuộc sống mới để tuyên truyền bảo lưu, đồng thời gạt bỏ những hủ tục; Sinh viên tự tin trong giao tiếp;</p> <p>2.4. Sinh viên thành thạo trong làm việc độc lập và làm việc nhóm;</p> <p>2.5. Sinh viên biết tổ chức xây dựng tập thể đoàn kết và hợp tác, phát huy lối sống lành mạnh trong đời sống, phù hợp với truyền thống văn hoá tốt đẹp của cha ông.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. SV có khả năng tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, biết chịu trách nhiệm cá nhân và có trách nhiệm đối với nhóm;</p> <p>3.2. SV có sự sáng tạo, linh hoạt trong quá trình thực hiện báo cáo semina và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân khi trình bày báo cáo semina trước tập thể (nhóm/ lớp).</p>		
GE4159	Đại cương lịch sử Việt Nam	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Vận dụng được kiến thức cơ bản về lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến nay trong đời sống và hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Chuẩn xác trong sử dụng kiến thức khoa học lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến nay trong hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>2.2. Thể hiện được tình yêu quê hương, đất nước và tự hào về truyền thống lịch sử đấu tranh</p>	25/10/60	2

		<p>dựng nước, giữ nước của dân tộc Việt Nam.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Xây dựng được kế hoạch tự học, tự nghiên cứu, có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và có trách nhiệm đối với nhóm trong quá trình tìm hiểu kiến thức lịch sử Việt Nam.</p>		
GE4003	Cơ sở văn hóa Việt Nam	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Nắm vững cấu trúc văn hóa và xác định được vị trí về văn hóa Việt Nam và sự giao thoa giữa các nền văn hóa. Nắm vững những nguyên tắc phân kỳ giai đoạn lịch sử văn hoá;</p> <p>1.2. Nắm được thành tựu và những đặc điểm của các giai đoạn lịch sử Việt Nam. Phân biệt được các loại hình văn hóa Việt Nam; đồng thời nắm được những đặc trưng của từng loại hình văn hóa Việt Nam;</p> <p>1.3. Hiểu rõ văn hóa tổ chức đời sống tập thể, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân của người Việt Nam;</p> <p>1.3 Hiểu rõ đặc điểm của tổ chức quốc gia, tổ chức đô thị, tổ chức làng xã trong văn hóa Việt Nam.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Tăng cường kỹ năng phân tích, nhận biết, lý giải các hiện tượng văn hoá có trong đời sống văn hoá Việt Nam;</p> <p>2.2. Biết sắp xếp và phân loại các Kiến thức: thu thập được vào hệ thống để vận dụng những Kiến</p>	25/10/60	3

		<p>thức: đó để ứng xử một cách có hiệu quả trong công tác nghiệp vụ và trong đời sống thường nhật;</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Nhận thức đúng tầm quan trọng các di sản văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam, từ đó có biện pháp bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp của các di sản;</p> <p>2.2. Biết yêu quý và trân trọng những giá trị văn hoá của cha ông thông qua đó nâng cao tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, quý trọng nền văn hóa dân tộc.</p>		
2.2. Kiến thức: cơ sở ngành (31 TC)				
2.2.1. Kiến thức: cơ sở ngành bắt buộc (29 TC)				
GO4145	Địa lý tự nhiên đại cương	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Hiểu những Kiến thức: cơ bản về khoa học Trái đất, địa chất đại cương, thạch quyển và khí quyển thủy quyển, thổ nhưỡng quyển, sinh quyển và lớp vỏ cảnh quan;</p> <p>1.2. Vận dụng Kiến thức: đã học để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống, trong học tập các học phần tiếp theo cũng như trong giảng dạy, nghiên cứu sau này.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Chuẩn xác khi phân biệt giữa các quá trình địa chất nội sinh và ngoại sinh, các dạng địa hình trên Trái đất;</p> <p>2.2. Chuẩn xác đọc, khai thác bản đồ, sử dụng một số thiết bị địa lý</p>	40/10/90	1

		<p>trong quá trình học tập và công tác sau này.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Tiếp nhận làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.</p> <p>3.2. Đánh giá những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.</p>		
VI4134	Tổng quan du lịch	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Hiểu rõ về khái niệm du lịch và các khái niệm liên quan như: khách du lịch, sản phẩm du lịch, tài nguyên du lịch, tuyến điểm du lịch...</p> <p>1.2. Phân tích được quá trình hình thành các loại hình du lịch từ nhu cầu, động cơ... đến sự hình thành các loại hình du lịch; phân biệt các loại hình du lịch hiện có và cách thức phân loại chúng theo từng tiêu chí cụ thể;</p> <p>1.3. Hiểu rõ khái niệm sản phẩm du lịch và phân biệt các đặc trưng chung của sản phẩm du lịch; phân tích được các yếu tố hình thành tính thời vụ trong du lịch. Nêu và phân tích các nhân tố tác động đến tính thời vụ trong du lịch và những ảnh hưởng của thời vụ đối với du lịch;</p> <p>1.4. Liệt kê, phân tích các điều kiện ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch; đưa ra các giải pháp để khai thác các điều kiện này một cách hiệu quả;</p>	25/10/60	1

		<p>1.5. Nêu và phân tích các tác động của du lịch đối với các lĩnh vực như: kinh tế, xã hội, văn hóa, chính trị, kinh tế, môi trường...</p> <p>1.6. Liệt kê các yếu tố trong hệ thống cấu thành ngành du lịch; nắm vững và hiểu được các lĩnh vực du lịch cụ thể như: lữ hành, khách sạn, nhà hàng, vui chơi giải trí và vận chuyển.</p> <p>2. Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Phân tích được các khái niệm, thuật ngữ trong du lịch: du lịch, sản phẩm du lịch, các loại hình du lịch;</p> <p>2.2. Đánh giá các tác động của các điều kiện chung và điều kiện cụ thể đối với sự phát triển của ngành du lịch;</p> <p>2.3. Phân tích được các tác động tích cực và tiêu cực của du lịch đối với các lĩnh vực liên quan;</p> <p>2.4. Hình thành kỹ năng tương tác – giao tiếp và làm việc nhóm.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Phân tích được các khái niệm, thuật ngữ trong du lịch: du lịch, sản phẩm du lịch, các loại hình du lịch;</p> <p>3.2. Đánh giá các tác động của các điều kiện chung và điều kiện cụ thể đối với sự phát triển của ngành du lịch;</p> <p>3.3. Phân tích được các tác động tích cực và tiêu cực của du lịch đối với các lĩnh vực liên quan;</p>		
--	--	--	--	--

		<p>3.4. Hình thành kỹ năng tương tác – giao tiếp và làm việc nhóm;</p> <p>3.5. Nhận thức đúng và nghiêm túc về tầm quan trọng của du lịch trong kinh tế và các lĩnh vực khác;</p> <p>3.6. Tuân thủ nề nếp, kỷ luật, có thái độ tích cực hoàn thành nhiệm vụ được giao;</p> <p>3.7. Chịu trách nhiệm về các hành động liên quan đến hoạt động du lịch và cộng đồng;</p> <p>3.8. Sáng tạo, linh hoạt trong quá trình thực hiện báo cáo semina và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân khi trình bày báo cáo semina trước tập thể (nhóm/ lớp).</p>		
GT4026	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Hiểu những Kiến thức: cơ bản về môi trường, dân số, kinh tế,...</p> <p>1.2. Vận dụng Kiến thức: đã học để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống, trong học tập các học phần tiếp theo cũng như trong giảng dạy, nghiên cứu sau này.</p> <p>2. Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Chuẩn xác khi phân biệt giữa dân số, môi trường, chất lượng cuộc sống;</p> <p>2.2. Chuẩn xác đọc, khai thác bản đồ, sử dụng một số thiết bị địa lý trong quá trình học tập và công tác sau này.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Tiếp nhận làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong</p>	40/10/90	2

		<p>điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;</p> <p>3.2. Đánh giá những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định</p>		
GT4027	Địa lý tự nhiên thế giới	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Hiểu được Kiến thức: cơ bản về điều kiện tự nhiên (vị trí Địa lý, địa hình, khí hậu – thủy văn, thổ nhưỡng, sinh vật) và các khu vực tự nhiên của lục địa Phi, Á – Âu, Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Austraylia và Nam Cực;</p> <p>1.2. Vận dụng Kiến thức: vào việc nghiên cứu các lục địa khác cũng như thực tập, giảng dạy sau này;</p> <p>1.3. Phân tích các mối liên hệ, sự tác động qua lại giữa các yếu tố tự nhiên;</p> <p>1.4. Đánh giá ảnh hưởng của chúng đối với sự phát triển kinh tế – xã hội, địa lý du lịch cũng như cuộc sống.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Chuẩn xác so sánh, đọc, khai thác bản đồ Địa lý tự nhiên;</p> <p>2.2. Thành thạo sử dụng công cụ Địa lý học: la bàn, bản đồ;</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Tiếp nhận làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;</p> <p>3.2. Đánh giá những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.</p>	40/10/90	2

<p>GT4029</p>	<p>Di sản văn hóa Việt Nam</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Vận dụng được những kiến thức khoa học cơ bản về văn hóa và di sản văn hóa. Nắm được đặc trưng và hệ thống về các di sản văn hóa Việt Nam như: di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể và nghệ nhân dân gian, danh nhân.</p> <p>1.2. Vận dụng đúng đắn hệ thống quan điểm, đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quản lý và phát huy di sản văn hóa dân tộc.</p> <p>1.3. Phân tích được những kiến thức khoa học về vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý di sản văn hóa trong xã hội đương đại.</p> <p>1.4. Hiểu được vai trò của di sản văn hóa trong sự phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức::</p> <p>2.1. Thành thạo các kỹ năng quản lý, nghiên cứu đề xuất chính sách về di sản văn hóa; có kỹ năng chuẩn xác trong việc điều hành các tổ chức quản lý và hoạt động quản lý và phát huy di sản văn hóa.</p> <p>2.2. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật trong hoạt động quản lý và phát huy giá trị di sản văn hóa.</p> <p>2.3. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng</p>	<p>25/10/60</p>	<p>2</p>
----------------------	---------------------------------------	--	-----------------	----------

		<p>với yêu cầu nghề nghiệp liên quan đến di sản văn hóa.</p> <p>2.4. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển, kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến di sản văn hóa.</p> <p>2.5. Thao tác được những kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá các sự kiện và vấn đề liên quan đến di sản văn hóa.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Tiếp nhận và rèn luyện các phẩm chất đạo đức tốt đẹp, nếp sống văn hóa, lành mạnh trong quá trình học tập và tương tác với cộng đồng.</p> <p>3.2. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến di sản.</p>		
GT4028	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Hiểu được những điểm đặc trưng cơ bản các vấn đề Địa lý kinh tế - xã hội thế giới đương đại và địa lý kinh tế - xã hội các Châu lục, các quốc gia, khu vực tiêu biểu;</p> <p>1.2. Vận dụng các Kiến thức: về địa lý kinh tế - xã hội thế giới vào giảng dạy và lý giải các vấn đề thực tế cuộc sống;</p>	40/10/90	3

		<p>1.3. Đánh giá được những ảnh hưởng của tình hình kinh tế - xã hội thế giới đến Việt Nam.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Chuẩn xác kỹ năng đọc, so sánh, khai thác bản đồ địa lý kinh tế - xã hội thế giới và các Châu lục;</p> <p>2.2. Thành thạo kỹ năng thuyết trình, kỹ năng thu thập và xử lý tài liệu;</p> <p>2.3. Tự động hóa làm việc độc lập và làm việc nhóm.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Tiếp nhận làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;</p> <p>3.2. Đánh giá những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định;</p> <p>3.3. Tính cách hóa trong việc đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.</p>		
	Địa lý tự nhiên Việt Nam	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Hiểu được những Kiến thức: cơ bản về các nhân tố hình thành tự nhiên; đặc điểm các thành phần địa lý tự nhiên Việt Nam;</p> <p>1.2. Phân tích được sự phân hóa, phân vùng địa lý tự nhiên Việt Nam và đặc điểm của các miền, khu địa lý tự nhiên lãnh thổ nước ta;</p> <p>1.3. Vận dụng được các đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam</p>	40/10/90	3

<p>GO4146</p>		<p>trong học tập, công tác và cuộc sống.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Chuẩn xác trong việc nhận biết các quy luật trong diễn biến các hiện tượng tự nhiên xảy ra hàng ngày quanh cuộc sống;</p> <p>2.2. Thành thạo sử dụng các bản đồ giáo khoa về tự nhiên Việt Nam; các số liệu thống kê về địa lý tự nhiên Việt Nam.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Tiếp nhận làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm liên quan đến Địa lý tự nhiên Việt Nam;</p> <p>3.2. Đánh giá những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định liên quan đến Địa lý tự nhiên Việt Nam.</p>		
	<p>Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Hiểu được các đặc điểm về nguồn lực tự nhiên và nguồn lực kinh tế - xã hội; những ảnh hưởng của chúng đến sự phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta;</p> <p>1.2. Vận dụng các Kiến thức: về địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam vào giảng dạy và lý giải các vấn đề thực tế cuộc sống;</p> <p>1.3. Phân tích các Kiến thức: Địa lý kinh tế - xã hội để giải quyết một số vấn đề thực tiễn và địa phương.</p>	<p>40/10/90</p>	<p>4</p>

GT4030		<p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức::</p> <p>2.1. Chuẩn xác kỹ năng đọc, so sánh, khai thác bản đồ địa lý tự nhiên và bản đồ kinh tế - xã hội Việt Nam;</p> <p>2.2. Thành thạo kỹ năng thuyết trình, kỹ năng thu thập và xử lý tài liệu;</p> <p>2.3. Tự động hóa làm việc độc lập và làm việc nhóm.</p> <p>3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Tiếp nhận làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;</p> <p>3.2. Đánh giá được việc sử dụng, quản lý các nguồn lực trong nghiên cứu thực trạng phát triển kinh tế ở địa phương;</p> <p>3.3. Tính cách hóa trong việc đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.</p>		
	<p>Phương pháp nghiên cứu khoa học Địa lý du lịch</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Biết được sự phát triển của khoa học địa lý, một số khái niệm cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học; đối tượng, nội dung, chức năng của khoa học, nghiên cứu khoa học;</p> <p>1.2. Hiểu được quan niệm, đặc điểm, phương pháp và các bước tiến hành một đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục trong lĩnh vực</p>	25/10/60	4

<p>GT4040</p>		<p>địa lý, bài báo khoa học, bài viết tham dự hội thảo, hội nghị;</p> <p>1.3. Hiểu về các phương pháp và vận dụng vào nghiên cứu khoa học Địa lý, Địa lý du lịch;</p> <p>1.4. Vận dụng các Kiến thức: địa lý vào giải quyết vấn đề trong thực tiễn quá trình công tác.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức::</p> <p>2.1. Thao tác xây dựng được một đề cương nghiên cứu, viết bài báo khoa học, bài viết tham dự hội nghị, hội thảo;</p> <p>2.2. Chuẩn xác thực hiện các chủ đề khám phá và thực tiễn.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Tiếp nhận làm việc theo khoa học;</p> <p>3.2. Đánh giá những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.</p>		
	<p>Luật du lịch Việt Nam</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Hiểu rõ các Kiến thức: cơ bản về pháp luật nói chung và hệ thống pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh du lịch ở Việt Nam và quốc tế nói riêng;</p> <p>1.2. Hiểu rõ thực tế về các vấn đề pháp luật trong kinh tế xã hội nói chung có liên quan đến các hoạt động kinh doanh du lịch;</p> <p>1.3. Vận dụng tri thức lý luận về pháp luật trong hoạt động kinh doanh nói chung và trong quá trình hình thành, thỏa thuận hợp tác với các đối tác, các chủ thể</p>	<p>25/10/60</p>	<p>4</p>

GT4031		<p>hoạt động trong hoạt động kinh doanh du lịch;</p> <p>1.4. Đọc hiểu những văn bản, chế định mới về hoạt động du lịch trên thế giới cũng như tại Việt Nam và các địa phương.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Xử lý và vận dụng những Kiến thức: vào thực tiễn hoạt động kinh doanh du lịch, xây dựng các quy hoạch, kế hoạch quản lý, phát triển hoạt động kinh doanh du lịch;</p> <p>2.2. Phân tích và tổng hợp các tri thức về du lịch, nghiên cứu các văn bản và tài liệu pháp luật của các lĩnh vực liên quan đến hoạt động du lịch (kinh tế, văn hóa, môi trường, sinh thái...), kỹ năng làm việc nhóm và tự học, tự nghiên cứu tài liệu.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Tham gia tích cực và có tinh thần xây dựng vào các hoạt động trên lớp.</p>		
	<p>Ứng dụng GIS và bản đồ du lịch</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Biết các Kiến thức: cơ bản về GIS, những thao tác kỹ thuật cơ bản trên phần mềm ArcGIS;</p> <p>1.2. Vận dụng kiến thức đã học để tra cứu dữ liệu, thực hiện các thao tác kỹ thuật trên ArcGIS.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức::</p>	25/40/90	5

GT4032		<p>2.1. Chuẩn xác trong quá trình thao tác với dữ liệu trên phần mềm ArcGIS;</p> <p>2.2. Thành thạo biên tập các bản đồ chuyên đề về du lịch phục vụ học tập, nghiên cứu, du lịch và giảng dạy sau này.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Tiếp nhận làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;</p> <p>3.2. Tổ chức hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.</p>		
2.2.2. Kiến thức: cơ sở ngành tự chọn (Chọn ít nhất 2 TC)				
GT4033	<p>Các nền văn hóa cổ ở Việt Nam</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Nắm vững những Kiến thức: cơ bản và mang tính hệ thống, toàn diện về văn hóa cổ Việt Nam và sự giao thoa giữa các nền văn hóa;</p> <p>1.2. Nắm vững những thành tựu và những đặc điểm của các giai đoạn lịch sử Việt Nam;</p> <p>1.3. Hiểu rõ hoàn cảnh ra đời và đặc điểm đời sống văn hoá của các nền văn hoá khảo cổ như: Đông Sơn, Champa, Phù Nam;</p> <p>1.4. Vận dụng những Kiến thức: lịch sử văn hóa trong khai thác và quản lý các hoạt động du lịch nói riêng, xây dựng nền văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc nói chung</p>	25/10/60	4

		<p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức::</p> <p>2.1. Hiểu những giá trị văn hóa tốt đẹp của cha ông để lại nhằm bảo tồn, phát huy những giá trị đó trong đời sống đương đại;</p> <p>2.2. Kỹ năng phân tích, nhận biết, lý giải các hiện tượng văn hoá có trong đời sống văn hoá Việt Nam;</p> <p>2.3. Biết sắp xếp và phân loại các Kiến thức: thu thập được vào hệ thống để vận dụng những Kiến thức: đó để ứng xử một cách có hiệu quả trong công tác nghiệp vụ và trong đời sống thường nhật;</p> <p>2.4. Nhận thức đúng tầm quan trọng các di sản văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam là của người Việt Nam, từ đó có biện pháp bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp của các di sản đó.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Khả năng tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, biết chịu trách nhiệm cá nhân và có trách nhiệm đối với nhóm;</p> <p>3.2. Sáng tạo, linh hoạt trong quá trình thực hiện báo cáo semina và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân khi trình bày báo cáo semina trước tập thể (nhóm/ lớp);</p> <p>3.3. Biết yêu quý và trân trọng những giá trị văn hoá của dân tộc thông qua đó nâng cao tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, quý trọng nền văn hóa dân tộc, xây</p>		
--	--	--	--	--

		dựng nền văn hóa Việt Nam “tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc”.		
VI4402P	Văn hóa các dân tộc Việt Nam	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Hiểu được những vấn đề cơ bản về dân tộc và dân tộc học;</p> <p>1.2. Phân biệt được đặc trưng văn hóa các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức::</p> <p>2.1. Thuyết trình về một vấn đề về văn hóa tộc người;</p> <p>2.2. Vận dụng thành thạo những Kiến thức: về văn hóa tộc người trong cuộc sống, học tập và công việc;</p> <p>2.3. Thực hiện được việc tự học và làm việc nhóm.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Hình thành thái độ tôn trọng, tự hào, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá tộc người vào hoạt động du lịch;</p> <p>3.2. Có được thái độ trung thực, có trách nhiệm trong công việc và trong quan hệ xã hội. Xây dựng tác phong lịch sự, hoà nhã, linh hoạt, đúng mực;</p> <p>3.3. Biết lắng nghe cảm thông và chia sẻ những giá trị văn hóa trong cộng đồng.</p>	25/10/60	4
	Di tích lịch sử và thắng cảnh Việt Nam	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Biết được những Kiến thức: cơ bản về kho tàng di sản VH dân tộc;</p>	25/10/60	4

VI4103		<p>1.2. Biết được các Kiến thức: khái quát về lịch sử, văn hóa Việt Nam;</p> <p>1.3. Biết được những Kiến thức: về hệ thống di tích LSVH và danh thắng Việt Nam.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức::</p> <p>2.1. Hình thành các kỹ năng quản lý về di tích, danh thắng, di sản VH;</p> <p>2.2. Phân tích, đánh giá được hiện trạng hoạt động kinh doanh và quản lý di tích, danh thắng của các nhà quản lý, từ đó có cơ sở để 3hoạch định chính sách phát triển du lịch tương xứng với tiềm năng to lớn của du lịch nước nhà trong tương lai;</p> <p>2.3. Tổng hợp và vận dụng được các Kiến thức: về di sản văn hóa, danh thắng vào hoạt động thực tập nghề nghiệp, thiết kế tour du lịch, hướng dẫn DL.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Hình thành thái độ tôn trọng, tự hào đối với các di tích LSVH và danh thắng VN;</p> <p>3.2. Hình thành trong sinh viên lòng yêu nghề và thái độ kiên quyết đối với các hành vi làm tổn hại đến các di tích LSVH và danh thắng Việt Nam.</p>		
GT4034	Địa lý biển đảo Việt Nam	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Hiểu được đặc điểm, vai trò, ý nghĩa của biển, đảo đối với tự nhiên, kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng của Việt Nam; bản</p>	25/10/60	4

		<p>chất, cơ sở pháp lý, lịch sử về chủ quyền biển, đảo của nước ta ở Biển Đông;</p> <p>1.2. Vận dụng được Kiến thức: về chủ quyền biển, đảo trong quá trình học tập, nghiên cứu và giảng dạy.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Chuẩn xác trong việc vận dụng Kiến thức: vào thực tế liên quan đến chủ quyền biển, đảo;</p> <p>2.2. Thành thạo trong việc dạy học tích hợp chủ quyền biển, đảo vào các nội dung giảng dạy ở trường phổ thông.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Tiếp nhận làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;</p> <p>3.2. Tính cách hóa trong việc đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.</p>		
3. Kiến thức: chuyên ngành (33 TC)				
3.1. Kiến thức: chuyên ngành bắt buộc (27 TC)				
VI4017N	Kinh tế du lịch	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Sinh viên cần hiểu được những vấn đề chung của du lịch, các góc độ tiếp cận trong nghiên cứu du lịch; du khách; sản phẩm du lịch; nhu cầu du lịch, động cơ du lịch, nguồn cung du lịch trong nền hoạt động kinh tế du lịch;</p> <p>1.2. Sinh viên cần hiểu rõ và diễn giải được các vấn đề về kinh tế du</p>	25/10/60	5

		<p>lịch là gì, sự hình thành và phát triển của ngành du lịch trong hoạt động kinh tế;</p> <p>1.3. Hình dung và hiểu rõ các vấn đề quan tâm hiện nay và trong tương lai của ngành công nghiệp du lịch nước ta;</p> <p>1.4. Hiểu và phân tích, đánh giá các quy luật cung cầu, tính thời vụ trong du lịch và một số các phương pháp định lượng tính hiệu quả trong hoạt động kinh doanh du lịch;</p> <p>1.5. Nhận thức và đánh giá được các yếu tố tác động đến sự phát triển của ngành du lịch, tài nguyên du lịch, hoạt động du lịch, mối tương tác qua lại giữa ngành du lịch với các ngành kinh tế và các hiện tượng xã hội...</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Nắm được các kỹ năng đọc, phân tích tài liệu. Kỹ năng phân tích và tổng hợp các tri thức kinh tế và du lịch được học để nhận dạng các hiện tượng, các quy luật và những yếu tố cơ bản tác động đến sự phát triển của ngành du lịch trong thời đại mới, kỹ năng làm việc nhóm và tự học, tự nghiên cứu tài liệu.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Sinh viên tự chủ được trách nhiệm của bản thân để đạt được các mục tiêu môn học và ý thức được trách nhiệm công dân đối với cộng đồng;</p>		
--	--	---	--	--

		3.2. Sinh viên có chính kiến, sẵn sàng phản biện để bảo vệ lẽ phải và có thái độ tích cực hoàn thành nhiệm vụ trong quá trình học tập và công việc sau khi tốt nghiệp.		
GT4035	Địa lý du lịch Việt Nam	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Hiểu được những Kiến thức: cơ bản về khoa học “Địa lý du lịch”; các nguồn lực và thực trạng phát triển du lịch Việt Nam, đặc điểm các vùng du lịch ở Việt Nam;</p> <p>1.2. Vận dụng vào việc giảng dạy, nghiên cứu, quản lý, quy hoạch phát triển du lịch ở địa phương.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức::</p> <p>2.1. Chuẩn xác kỹ năng đọc, khai thác Kiến thức: từ bản đồ Địa lý du lịch;</p> <p>2.2. Thành thạo sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy và powerpoint để thiết kế bài báo cáo nhóm.</p> <p>3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Sinh viên có chính kiến, sẵn sàng phản biện để bảo vệ lẽ phải và có thái độ tích cực hoàn thành nhiệm vụ trong quá trình học tập và công việc sau khi tốt nghiệp.</p>	25/10/60	5
	Tâm lý khách và kỹ năng giao tiếp	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Hiểu được các hiện tượng qui luật và cơ chế vận hành của các qui luật tâm lý người và các nhóm người trong hoạt động du lịch,</p>	25/10/60	5

GT4036		<p>những đặc điểm tâm lý cũng như tính cách của từng loại du khách;</p> <p>1.2. Phân tích các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến tâm lý và đặc điểm của du khách;</p> <p>1.3. Vận dụng những thành tựu của tâm lý để nhận biết, đánh giá, điều khiển và điều chỉnh hành vi của mình và của khách.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức::</p> <p>2.1. Thực hiện giao tiếp với từng đối tượng khách, hiểu được tâm lý và sở thích của từng đối tượng khách;</p> <p>2.2. Làm việc theo nhóm, làm việc độc lập;</p> <p>2.3. Quan sát tốt. Xử lý tình huống liên quan đến công việc.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Thực hiện công việc hiệu quả, hợp lý, tránh để khách phiền hà;</p> <p>3.2. Có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng;</p> <p>3.3. Sẵn sàng phản biện, bảo vệ lẽ phải, công bằng.</p>		
VI4152	Tuyến điểm du lịch	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Hình thành kỹ năng vẽ sơ đồ, cung đường đi các tuyến, điểm du lịch;</p> <p>1.2. Xác định các điểm, tuyến du lịch trong chương trình du lịch;</p> <p>1.3. Nắm được các tuyến du lịch cơ bản của các vùng du lịch từ Bắc – Trung – Nam;</p>	25/10/60	5

		<p>1.4. Thiết kế, xây dựng các chương trình du lịch theo từng vùng và địa phương;</p> <p>1.5. Giới thiệu, quảng bá các điểm đến du lịch cho du khách trong và ngoài nước.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Vận dụng thành thạo những Kiến thức: cơ sở về tuyến điểm du lịch trong cuộc sống, học tập và công việc sau này;</p> <p>2.2. Sử dụng thuần thục các kỹ năng phân tích, vẽ bản đồ du lịch;</p> <p>2.3. Xúc tiến, quảng bá và xây dựng chiến lược phát triển, quản lý thích hợp cho các điểm, tuyến du lịch;</p> <p>2.4. Hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Nhận thức đúng tầm quan trọng của tuyến điểm du lịch đối với du lịch;</p> <p>3.2. Tuân thủ nề nếp, kỷ luật, có thái độ tích cực hoàn thành nhiệm vụ được giao;</p> <p>3.3. SV có sự sáng tạo, linh hoạt trong quá trình thực hiện báo cáo semina và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân khi trình bày báo cáo semina trước tập thể (nhóm/ lớp).</p>		
	Hoạt náo trong du lịch	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Hiểu được vấn đề cơ bản về hoạt náo và hoạt náo trong du lịch;</p>	25/10/60	5

<p>VI4290</p>		<p>1.2. Xác định được vị trí và vai trò công tác hoạt náo trong du lịch.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Thực hiện được kỹ năng hoạt ngôn trước đám đông;</p> <p>2.2. Tổ chức thành thạo hoạt động hoạt náo trong quá trình hướng dẫn khách du lịch.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Nhận thức đúng tầm quan trọng của hoạt náo hoạt động du lịch;</p> <p>3.2. Thái độ tích cực, hòa nhã, tôn trọng du khách trong hoạt động du lịch, ý thức tổng hợp nhiều khía cạnh để hoàn thành nhiệm vụ được giao.</p>		
<p>GT4037</p>	<p>Thiết kế và tổ chức tour</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Sinh viên cần hiểu rõ các Kiến thức: cơ bản về tổ chức và hoạt động của công ty du lịch; những Kiến thức: và kỹ năng về thiết kế và tổ chức Tour du lịch;</p> <p>1.2. Đánh giá được các yếu tố tác động đến sự phát triển của du lịch, quy trình thiết kế một tour du lịch, một số tour du lịch đặc trưng hấp dẫn tại Việt Nam;</p> <p>1.3. Hình dung và hiểu rõ công việc xác định giá tour du lịch, tổ chức xúc tiến và quảng bá tour du lịch, tổ chức thực hiện tour; công việc của một nhân viên điều hành tour.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p>	<p>25/10/60</p>	<p>6</p>

		<p>2.1. Trang bị các phương pháp, kỹ năng cơ bản về tổ chức và hoạt động của công ty du lịch; những kỹ năng về thiết kế và tổ chức Tour du lịch, phương pháp định giá Tour, hoạt động marketing và bán Tour du lịch...; nhằm giúp sinh viên có được Kiến thức: và kỹ năng trong xây dựng, thực hiện và quản lý các Tour du lịch;</p> <p>2.2. Nắm được các kỹ năng đọc, phân tích tài liệu. Kỹ năng phân tích và tổng hợp các tri thức về du lịch, xác định giá tour du lịch, tổ chức xúc tiến và quảng bá tour du lịch, tổ chức thực hiện tour; công việc của một nhân viên điều hành tour được học để thiết kế xây dựng một tour du lịch hợp lý và kỹ năng điều hành tour trong kinh doanh du lịch..., kỹ năng làm việc nhóm và tự học, tự nghiên cứu tài liệu.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Sinh viên tự chủ được trách nhiệm của bản thân để đạt được các mục tiêu môn học và ý thức được trách nhiệm công dân đối với cộng đồng;</p> <p>3.2. Sinh viên có chính kiến, sẵn sàng phản biện để bảo vệ lẽ phải và có thái độ tích cực hoàn thành nhiệm vụ trong quá trình học tập và công việc sau khi tốt nghiệp.</p>		
	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Hiểu được vai trò của hướng dẫn viên du lịch (HDV) và vị trí của HDV trong hoạt động hướng dẫn du lịch (HDDL);</p>	25/10/60	6

<p>VI4140</p>		<p>1.2. Phân biệt được những khái niệm cơ bản như: hoạt động HDDL, HDV du lịch, tham quan du lịch, đối tượng tham quan, loại hình tham quan du lịch...</p> <p>1.3. Thực hiện được những yêu cầu cơ bản đối với hướng dẫn viên du lịch;</p> <p>1.4. Thực hiện thành thạo những quy trình của HDV trong công tác tổ chức hoạt động HDDL;</p> <p>1.5. Nắm vững các phương pháp hướng dẫn trong tham quan du lịch;</p> <p>1.6. Nắm được các nguyên tắc trong xử lý tình huống, phân tích được các yêu cầu và nguyên tắc xử lý tình huống có thể xảy ra trong hoạt động HDDL.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Vận dụng thành thạo những Kiến thức: cơ sở về nghiệp vụ hướng dẫn du lịch trong cuộc sống, học tập và công việc sau này;</p> <p>2.2. Thực hiện các kỹ năng thuyết minh, hướng dẫn, quản lý đoàn... một cách nhuần nhuyễn;</p> <p>2.3. Hình thành đạo đức, tác phong chuyên nghiệp của một HDV;</p> <p>2.4. Tăng cường kỹ năng tương tác – giao tiếp và làm việc nhóm.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p>		
----------------------	--	--	--	--

		<p>3.1. Nhận thức đúng tầm quan trọng của nghiệp vụ hướng dẫn trong các hoạt động du lịch;</p> <p>3.2. Tuân thủ nề nếp, kỷ luật, có thái độ tích cực hoàn thành nhiệm vụ được giao;</p> <p>3.3. SV có sự sáng tạo, linh hoạt trong quá trình thực hiện quy trình của hoạt động HDDL.</p>		
GT4038	Hệ thống dịch vụ du lịch	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Hiểu được bản chất, nội dung của quá trình phục vụ khách du lịch, đặc điểm và những yếu tố xác định trình độ phục vụ du lịch, phân loại dịch vụ du lịch, văn hóa – văn minh trong phục vụ du lịch;</p> <p>1.2. Phân tích tổ chức hoạt động lễ hành phục vụ khách; tổ chức dịch vụ hướng dẫn du lịch; tổ chức phục vụ du khách trong các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú; tổ chức phục vụ du khách trong các nhà hàng du lịch;</p> <p>1.3. Phân tích tổ chức dịch vụ vận chuyển khách du lịch; tổ chức dịch vụ bổ sung;</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Thực hiện hợp tác, làm việc nhóm;</p> <p>2.2. Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm. Xử lý tình huống phát sinh;</p> <p>2.3. Chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp trong quá trình làm việc.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Thực hiện công việc hiệu quả, hợp lý, tránh để khách phiền hà;</p>		6

		<p>3.2. Có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng;</p> <p>3.3. Sẵn sàng phản biện, bảo vệ lẽ phải, công bằng.</p>		
VI4116	Marketing du lịch	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Hiểu được một số Kiến thức: tổng quan về Marketing và Marketing du lịch; mục đích, vai trò và chức năng của Marketing du lịch; bốn yếu tố cơ bản của Marketing hỗn hợp trong hoạt động du lịch; thị trường, đặc điểm và phân loại thị trường; các sản phẩm và dịch vụ du lịch;</p> <p>1.2. Phân tích chính sách giá, các nhân tố ảnh hưởng; chức năng của hệ thống phân phối, tổ chức các hoạt động trong hệ thống phân phối du lịch, phân phối trong khách sạn;</p> <p>1.3. Vận dụng các chính sách vào mục đích của việc xúc tiến hỗn hợp trong kinh doanh du lịch, quan hệ công chúng và quảng cáo trong du lịch.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Thực hiện thành thạo kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập, ý thức được trách nhiệm của bản thân trong quá trình phối hợp học tập và làm việc;</p> <p>2.2. Thực hiện kỹ năng tốt giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống liên quan đến công việc;</p> <p>2.3. Thực hiện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu trong quá trình học tập và làm việc.</p>	25/10/60	7

		<p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Thực hiện công việc hiệu quả, hợp lý, tránh để khách phiền hà;</p> <p>3.2. Có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng;</p> <p>3.3. Sẵn sàng phản biện, bảo vệ lẽ phải, công bằng.</p>		
GT4039	Quản trị lữ hành	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Sinh viên cần hiểu rõ về các quy luật và những nội dung cơ bản của KDLH;</p> <p>1.2. Hiểu kiến thức chung khái quát về hoạt động lữ hành, chức năng, sản phẩm của DN lữ hành và hoạt động của các DN kinh doanh lữ hành tại Việt Nam;</p> <p>1.3. Hình dung và hiểu rõ công việc xác định giá tour du lịch, tổ chức xúc tiến và quảng bá tour du lịch, tổ chức thực hiện tour; công việc của một nhân viên điều hành tour.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Phân tích, đánh giá được hiện trạng hoạt động kinh doanh lữ hành của các DN kinh doanh lữ hành tại VN nhằm tìm ra giải pháp và định hướng phát triển kinh doanh;</p> <p>2.2. Vận dụng được các Kiến thức: của kinh doanh lữ hành vào hoạt động thực tập nghề nghiệp, thiết kế tour du lịch, hướng dẫn du lịch;</p> <p>2.3. Kỹ năng phân tích và tổng hợp các tri thức về du lịch, xác</p>	25/10/60	7

		<p>định giá tour du lịch, tổ chức xúc tiến và quảng bá tour du lịch, tổ chức thực hiện tour; công việc của một nhân viên điều hành tour được học để thiết kế xây dựng một tour du lịch hợp lý và kỹ năng điều hành tour trong kinh doanh du lịch..., kỹ năng làm việc nhóm và tự học, tự nghiên cứu tài liệu.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Sinh viên tự chủ được trách nhiệm của bản thân để đạt được các mục tiêu môn học và ý thức được trách nhiệm công dân đối với cộng đồng;</p> <p>3.2. Sinh viên có chính kiến, sẵn sàng phản biện để bảo vệ lẽ phải và có thái độ tích cực hoàn thành nhiệm vụ trong quá trình học tập và công việc sau khi tốt nghiệp.</p>		
3.2. Kiến thức: chuyên ngành tự chọn (Chọn ít nhất 6 TC)				
VI4157	Văn hóa ẩm thực VN	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Những vấn đề chung về văn hóa ẩm thực;</p> <p>1.2. Đặc trưng trong văn hóa ẩm thực của Việt Nam.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Vận dụng thành thạo những Kiến thức: về văn hóa ẩm thực Việt Nam trong hoạt động du lịch nói riêng và trong công việc nói chung;</p> <p>2.2. Nhận diện được các giá trị văn hóa đặc trưng của ẩm thực Việt Nam trong các ngữ cảnh xã hội.</p>	25/10/60	7

		<p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Hình thành thái độ tôn trọng, tự hào, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá âm thực vào công việc;</p> <p>3.2. Hình thành thái độ trung thực, có trách nhiệm trong công việc và trong quan hệ xã hội. Xây dựng tác phong lịch sự, hoà nhã, linh hoạt, đúng mực, biết lắng nghe và chia sẻ trong cộng đồng.</p>		
VI4128	Nghiệp vụ lễ tân	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Hiểu rõ chức năng, nhiệm vụ các chức danh trong bộ phận Lễ tân trong khách sạn và biết được những yêu cầu chung đối với CB-CNV trong bộ phận Lễ tân;</p> <p>1.2. Hiểu được các quy trình nghiệp vụ lễ tân căn bản như đặt phòng, đăng ký khách (check-in), phục vụ khách trong thời gian lưu trú, thanh toán và tiễn khách (check-out);</p> <p>1.3. Vận dụng thực hành quy trình nhận đặt phòng, đăng ký khách (check-in), phục vụ khách trong thời gian lưu trú, thanh toán và tiễn khách (check-out);</p> <p>1.4. Thực hành quy trình nhận đặt phòng, đăng ký khách (check-in), phục vụ khách trong thời gian lưu trú, thanh toán và tiễn khách (check-out). Thực hành giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình làm việc.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Nhân viên lễ tân cần có kỹ năng giao tiếp tốt, luôn mỉm cười,</p>	25/10/60	7

		<p>vui vẻ với khách ngay cả khi tiếp điện thoại hay nói chuyện trực tiếp, tiếp nhận và trả lời điện thoại, giải đáp thắc mắc liên quan cho khách hàng;</p> <p>2.2. Phân tích, giải quyết phàn nàn của khách một cách khách quan.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Thực hiện công việc hiệu quả, hợp lý, tránh để khách phiền hà;</p> <p>3.2. Có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng;</p> <p>3.3. Sẵn sàng phản biện, bảo vệ lẽ phải, công bằng.</p>		
VI4213	Các loại hình du lịch hiện đại	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Sinh viên cần hiểu được du lịch hiện đại, khuynh hướng Touristology và Tourismology trong phát triển du lịch, Một số vấn đề phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam; nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam trong hội nhập quốc tế;</p> <p>1.2. Biết được các loại hình du lịch từ truyền thống đến hiện đại. Xu hướng và giải pháp phát triển các loại hình du lịch hiện đại ở Việt Nam. Phát triển sản phẩm du lịch và tái cơ cấu ngành du lịch Việt Nam; những xu hướng của thị trường du lịch hiện nay. Giải pháp xúc tiến du lịch hiệu quả và phát triển du lịch thông minh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0;</p> <p>1.3. Nắm bắt các loại hình du lịch trên thế giới, xác định một số loại</p>	25/10/60	7

		<p>hình phù hợp với điều kiện của Việt Nam, bổ sung những loại hình hiện đại mà Việt Nam có tiềm năng để đa dạng hóa ngành du lịch trong tương lai.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Môn học trang bị các phương pháp, kỹ năng để có thể nghiên cứu sự phát triển của kinh tế - xã hội của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nhu cầu du lịch của con người ngày càng tăng từ đó hình thành các loại hình du lịch hiện đại. Xu hướng phát triển du lịch thế giới, các loại hình du lịch hiện đại mà Việt Nam có thể có thể phát triển để đáp ứng nhu cầu của du khách và một số vấn đề cần phải giải quyết để phát triển các loại hình du lịch hiện đại ở Việt Nam;</p> <p>2.2. Có kỹ năng đánh giá nội dung, cách dạy và học của giảng viên, sinh viên đối với học phần Các loại hình du lịch hiện đại, từ đó đề xuất các kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học theo tinh thần tiếp cận du lịch từ truyền thống đến hiện đại trong hội nhập quốc tế;</p> <p>2.3. Nắm được các kỹ năng đọc, phân tích tài liệu. Kỹ năng phân tích và tổng hợp các tri thức về hoạt động du lịch từ truyền thống đến hiện đại trên thế giới và ở Việt Nam. Đánh giá nhu cầu của thị trường du lịch trong tương lai và tác động của cách mạng công</p>		
--	--	--	--	--

		<p>nghiệp 4.0 để định hướng phát triển các sản phẩm du lịch độc đáo với các loại hình tham quan hiện đại nhằm đa dạng hóa ngành du lịch Việt Nam.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Sinh viên tự chủ được trách nhiệm của bản thân để đạt được các mục tiêu môn học và ý thức được trách nhiệm công dân đối với cộng đồng.</p> <p>3.2. Sinh viên có chính kiến, sẵn sàng phản biện để bảo vệ lẽ phải và có thái độ tích cực hoàn thành nhiệm vụ trong quá trình học tập và công việc sau khi tốt nghiệp.</p>		
VI4018	Tổ chức sự kiện và hội nghị	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Nắm vững những Kiến thức: cơ bản về sự kiện: khái niệm, phân loại, đặc điểm, các yếu tố ảnh hưởng...</p> <p>1.2. Hiểu được cách thiết kế và bày trí không gian sự kiện, các chi phí cần thiết của sự kiện;</p> <p>1.3. Hiểu được mối quan hệ giữa nhà tổ chức sự kiện với các đơn vị truyền thông và khách hàng;</p> <p>1.4. Vận dụng được những phương pháp đàm phán, thương lượng với khách hàng trong tổ chức sự kiện;</p> <p>1.5. Nắm được quy trình quản lý, điều hành khi sự kiện diễn ra và kết thúc sự kiện.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p>	25/10/60	7

		<p>2.1. Lập kế hoạch tổ chức sự kiện, lên ý tưởng, dự kiến ngân sách và thực hiện quy trình tổ chức sự kiện</p> <p>Xác định các thành phần tham gia sự kiện: nhà đầu tư, chủ sự kiện, khách mời, nhà cung ứng...</p> <p>2.2. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức sự kiện, thực hiện thủ tục hành chính về tổ chức sự kiện;</p> <p>2.3. Thực hiện công tác lễ tân và hậu cần trong tổ chức sự kiện.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Tuân thủ nề nếp, kỷ luật, có thái độ tích cực hoàn thành nhiệm vụ được giao;</p> <p>3.2. Sáng tạo, linh hoạt trong quá trình thực hiện báo cáo semina và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân khi trình bày báo cáo semina trước tập thể (nhóm/ lớp).</p>		
VI4171	Nghiệp vụ nhà hàng	<p>1. Kiến thức:</p> <p>3.1. Biết được các loại khăn trong nhà hàng, các dụng cụ cần thiết cho việc bày bàn cũng như phục vụ khách tại nhà hàng; các bước lau bóng dụng cụ, sử dụng khay trong nhà hàng;</p> <p>3.2. Hiểu được vai trò, nhiệm vụ của nhân viên phục vụ bàn và các bước tiến hành phục vụ khách tại nhà hàng;</p> <p>3.3. Áp dụng quy trình bày bàn trong nhà hàng, ghi nhận yêu cầu ăn uống, các bước thu dọn;</p>	25/10/60	7

		<p>3.4. Thực hành đúng và thành thạo kỹ năng nghề nghiệp trong việc tiếp đón, phục vụ và tiễn khách.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Thực hiện kỹ năng suy luận, phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc sau tốt nghiệp;</p> <p>2.2. Thực hiện thành thạo các quy trình trong nghiệp vụ nhà hàng;</p> <p>2.3. Thực hiện thành thạo kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập, ý thức được trách nhiệm của bản thân trong quá trình phối hợp học tập và làm việc;</p> <p>2.4. Thực hiện kỹ năng tốt giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống liên quan đến công việc.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Thực hiện công việc hiệu quả, hợp lý, tránh để khách phiền hà;</p> <p>3.2. Có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng;</p> <p>3.3. Sẵn sàng phản biện, bảo vệ lẽ phải, công bằng.</p>		
	Y tế du lịch	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Trình bày được một số bệnh thông thường và một số tai nạn thường gặp trong khi thực hiện chuyến du lịch;</p> <p>1.2. Trình bày được dấu hiệu nhận biết và phương pháp xử trí ban đầu một số bệnh thường gặp;</p> <p>1.3. Trình bày được các phương pháp sơ cấp cứu ban đầu những</p>	25/10/60	7

GT4041		<p>trường hợp tai nạn đột suất trong khi thực hiện chuyến du lịch.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Biết cách sử dụng một số loại thuốc và các sử dụng y cụ thông thường;</p> <p>2.2. Xử trí được một số bệnh thường gặp trong chương trình du lịch;</p> <p>2.3. Sơ cấp cứu ban đầu được các trường hợp tai nạn đột xuất xảy ra trong khi thực hiện chương trình du lịch.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Tiến hành sơ cấp cứu khẩn trương hiệu quả trong cách xử trí một số bệnh thông thường;</p> <p>3.2. Xây dựng tác phong khoa học, khẩn trương, thận trọng, chính xác tinh thần hợp tác và trách nhiệm trong các tình huống tai nạn đột suất xảy ra trong khi thực hiện chương trình du lịch.</p>		
4. Kiến thức bổ trợ				
GT4042	<p>Ngoại ngữ chuyên ngành Địa lý du lịch 1</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Hiểu những Kiến thức: cơ bản về du lịch bằng tiếng Anh,...</p> <p>1.2. Vận dụng Kiến thức: đã học để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống, trong học tập các học phần tiếp theo cũng như trong giảng dạy, nghiên cứu sau này.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p>	15/30/60	6

		<p>2.1. Nghe, nói, đọc và viết được tiếng anh chuyên ngành Du lịch;</p> <p>2.2. Sử dụng được tiếng anh trong chuyên ngành du lịch.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Tiếp nhận làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;</p> <p>3.2. Đánh giá những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.</p>		
GT4043	<p>Ngoại ngữ chuyên ngành Địa lý du lịch 2</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Hiểu những Kiến thức: cơ bản về du lịch bằng tiếng Anh,...</p> <p>1.2. Vận dụng Kiến thức: đã học để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống, trong học tập các học phần tiếp theo cũng như trong giảng dạy, nghiên cứu sau này.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Nghe, nói, đọc và viết được tiếng anh chuyên ngành Du lịch;</p> <p>2.2. Sử dụng được tiếng anh trong chuyên ngành du lịch.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Tiếp nhận làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;</p> <p>3.2. Đánh giá những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.</p>	15/30/60	7
5. Thực hành, thực tập nghề nghiệp				

GT4044	Trải nghiệm du lịch	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Nắm vững những kỹ năng và nghiệp vụ chuyên môn của hướng dẫn viên, bao gồm: đón khách, hướng dẫn, hoạt náo; phục vụ trong khách tại các cơ sở lưu trú, ăn uống; chia tay đoàn và công tác hậu cần sau khi kết thúc chương trình du lịch;</p> <p>1.2. Hiểu rõ các nguyên tắc đạo đức và tác phong của người hướng dẫn trước một đoàn khách, nhóm khách cụ thể;</p> <p>1.3. Vận dụng nhuần nhuyễn các phương pháp thuyết minh, hướng dẫn trên xe và tại khu, điểm du lịch;</p> <p>1.4. Nắm vững các nguyên tắc trong xử lý các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động HDDL.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Thực hành thuần thục các Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức: thuyết minh, hướng dẫn, quản lý đoàn và xử lý tình huống trên đường tour;</p> <p>2.1. Kết hợp hoàn hảo với các kỹ năng phục vụ khách tại nhà hàng, khách sạn;</p> <p>2.3. Tổ chức các kỹ năng hỗ trợ trong hướng dẫn, chuẩn bị sẵn sàng trước khi tổ chức chương trình du lịch và công tác hậu cần sau chuyến đi;</p> <p>2.4. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp và các kỹ năng mềm cần thiết trong quá trình đi tour.</p>	0/30/60	3
--------	---------------------	---	---------	---

		<p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Tuân theo các quy tắc an toàn trong nghề nghiệp;</p> <p>3.2. Đồng cảm với những người yếu thế trong xã hội;</p> <p>3.3. SV có sự sáng tạo, linh hoạt trong quá trình thuyết minh, hướng dẫn.</p>		
GT4400	Thực địa Địa lý du lịch	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Vận dụng Kiến thức: đã học để thiết kế và triển khai chuyến du lịch cho các đối tượng du khách khác nhau;</p> <p>1.2. Đánh giá mối quan hệ khăng khít giữa các thành phần tự nhiên, kinh tế- xã hội và sự tác động qua lại giữa chúng với nhau trong một không gian nhất định phục vụ phát triển du lịch.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Thành thạo trong việc thiết kế, soạn kế hoạch, triển khai tổ chức hoạt động du lịch.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Yêu quê hương đất nước, yêu nghề nghiệp bản thân.</p>	0/30	4
GT4401	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Nắm vững những kỹ năng và nghiệp vụ chuyên môn của hướng dẫn viên, bao gồm: đón khách, hướng dẫn, hoạt náo; phục vụ trong khách tại các cơ sở lưu trú, ăn uống; chia tay đoàn và công tác hậu cần sau khi kết thúc chương trình du lịch;</p>	0/30/60	5

	<p>1.2. Hiểu rõ các nguyên tắc đạo đức và tác phong của người hướng dẫn trước một đoàn khách, nhóm khách cụ thể;</p> <p>1.3. Vận dụng nhuần nhuyễn các phương pháp thuyết minh, hướng dẫn trên xe và tại khu, điểm du lịch;</p> <p>1.4. Nắm vững các nguyên tắc trong xử lý các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động HDDL.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Thực hành thuần thục các Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức: thuyết minh, hướng dẫn, quản lý đoàn và xử lý tình huống trên đường tour;</p> <p>2.1. Kết hợp hoàn hảo với các kỹ năng phục vụ khách tại nhà hàng, khách sạn;</p> <p>2.3. Tổ chức các kỹ năng hỗ trợ trong hướng dẫn, chuẩn bị sẵn sàng trước khi tổ chức chương trình du lịch và công tác hậu cần sau chuyến đi;</p> <p>2.4. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp và các kỹ năng mềm cần thiết trong quá trình đi tour.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Tuân theo các quy tắc an toàn trong nghề nghiệp;</p> <p>3.2. Đồng cảm với những người yếu thế trong xã hội;</p> <p>3.3. SV có sự sáng tạo, linh hoạt trong quá trình thuyết minh, hướng dẫn.</p>			
	Thực tập cơ sở	1. Kiến thức:	0/180/180	6

<p>GT4491</p>		<p>1.1. Quan sát, học hỏi và nắm vững quy trình thuyết minh, hướng dẫn của một hướng dẫn viên (tại điểm và suốt tuyến); quy trình đón tiếp khách tại nhà hàng, khách sạn;</p> <p>1.2. Từng bước thực hiện đặt các dịch vụ trong chương trình du lịch theo hướng dẫn cụ thể của các quản lý, nhân viên tại các công ty lữ hành;</p> <p>1.3. Tham gia phục vụ trong các chương trình du lịch của công ty để quan sát, học hỏi và tích lũy kinh nghiệm thực tế;</p> <p>1.4. Thực hiện quy trình phục vụ cụ thể của các bộ phận trong nhà hàng, khách sạn;</p> <p>1.5. Tiếp thu các kinh nghiệm trong giải quyết tình huống phát sinh trong du lịch, nhà hàng, khách sạn;</p> <p>1.6. Quan sát, học hỏi các quy trình quản lý nhà nước về du lịch; cập nhật các văn bản có liên quan du lịch tại các cơ quan, ban ngành.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Hình thành kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm;</p> <p>2.2. Thực hiện đúng quy trình và rèn luyện được các kỹ năng trong thuyết minh, hướng dẫn và điều hành tour;</p> <p>2.3. Nắm được kỹ năng xử lý tình huống phát sinh;</p>		
----------------------	--	---	--	--

		<p>2.4. Từng bước thiết kế và điều hành chương trình du lịch nội địa.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Tuân theo các quy tắc an toàn trong nghề nghiệp;</p> <p>3.2. Đồng cảm với những người yếu thế trong xã hội;</p> <p>3.3. Có tư duy phản biện, sáng tạo và khởi nghiệp;</p> <p>3.4. Tham gia các hoạt động cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân.</p>		
GT4407	Thực tập tốt nghiệp	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Vận dụng các kiến thức cơ bản để thực hành các thao tác, công việc cụ thể trong thực tế;</p> <p>1.2. Vận dụng các kiến thức về quản trị nhà hàng khách sạn, tâm lý khách du lịch, kỹ năng mềm,... trong công tác phục vụ tại các cơ sở kinh doanh lưu trú và ăn uống;</p> <p>1.3. Vận dụng kiến thức về tuyến điểm du lịch, quản trị kinh doanh lễ hành, xử lý tình huống... khi phục vụ khách tại các cơ sở kinh doanh lễ hành.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật hỗ trợ trong công tác chuyên môn (micro, bản đồ, cờ hiệu, máy ảnh...);</p> <p>2.2. Thực hiện thành thạo kỹ năng sắp xếp, trang trí bàn tiệc và phục vụ khách tại các nhà hàng;</p> <p>2.3. Thực hiện thành thạo kỹ năng đón tiếp và làm thủ tục check in,</p>	0/240/240	8

		<p>check out cho khách, dọn dẹp buồng phòng tại các khách sạn;</p> <p>2.4. Thực hiện thành thạo các kỹ năng chào đoàn, hướng dẫn, thuyết minh, phục vụ khách... của một hướng dẫn viên trong suốt quá trình du lịch;</p> <p>2.5. Thực hiện các quy trình đặt/hủy phòng, dịch vụ ăn uống... một cách chuẩn xác về thời gian, số lượng và chất lượng dịch vụ.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Tiếp nhận làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;</p> <p>3.2. Đánh giá những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.</p>		
6. Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp				
6.1. Khóa luận tốt nghiệp				
GT4297	Khóa luận tốt nghiệp	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Phân tích được kiến thức cơ bản, chuyên sâu của Địa lý học đáp ứng yêu cầu học tập, giảng dạy và nghiên cứu;</p> <p>1.2. Đánh giá thực tiễn giáo dục để vận dụng Địa lý học phát triển kỹ năng nghề nghiệp của bản thân.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Thành thạo tổ chức một cuộc khảo sát học tập trải nghiệm thực địa và vận dụng kiến thức lý thuyết đó vào thực tế, thu thập thông tin tư liệu phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu và giảng dạy.</p>	0/180/180	8

		<p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Tính cách hóa, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân trong học tập, giảng dạy và nghiên cứu.</p>		
6.2. Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp				
GT4045	Phát triển du lịch bền vững	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Sinh viên cần hiểu được những Kiến thức: cơ bản và các vấn đề liên quan về du lịch, du lịch bền vững và phát triển du lịch bền vững trong phạm vi ngành du lịch Việt Nam;</p> <p>1.2. Sinh viên cần hiểu rõ và nắm vững các Kiến thức: về phát triển bền vững ở các vùng sinh thái nhạy cảm: vùng núi, vùng biển và vùng sinh thái hoang sơ;</p> <p>1.3. Hình dung và hiểu rõ các vấn đề quan tâm hiện nay và trong tương lai của ngành du lịch nước ta;</p> <p>1.4. Hiểu và phân tích, đánh giá các vấn đề và thực trạng khai thác phát triển du lịch hiện nay và đề xuất các định hướng, các giải pháp trong kiểm soát tác động của môi trường, sinh kế của cộng đồng nhằm đạt hiệu quả khai thác du lịch bền vững cho hiện tại và tương lai;</p> <p>1.5. Vận dụng những Kiến thức: và công cụ phát triển bền vững để hoạch định những chiến lược phù hợp trong quá trình lập kế hoạch</p>	40/10/90	8

	<p>phát triển cho các khu, điểm du lịch.</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Có kỹ năng đánh giá nội dung, cách dạy và học của giảng viên, sinh viên đối với môn Phát triển du lịch bền vững, từ đó đề xuất các kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học theo tinh thần tiếp cận kinh tế, môi trường và du lịch;</p> <p>2.2. Nắm được các kỹ năng đọc, phân tích tài liệu. Kỹ năng phân tích và tổng hợp các tri thức du lịch, du lịch bền vững, phát triển du lịch bền vững được học để nhận dạng các hiện tượng, các quy luật và những yếu tố cơ bản tác động đến sự phát triển bền vững của ngành du lịch trong hiện tại và tương lai, kỹ năng làm việc nhóm và tự học, tự nghiên cứu tài liệu.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Sinh viên tự chủ được trách nhiệm của bản thân để đạt được các mục tiêu môn học và ý thức được trách nhiệm công dân đối với cộng đồng;</p> <p>3.2. Sinh viên có chính kiến, sẵn sàng phản biện để bảo vệ lẽ phải và có thái độ tích cực hoàn thành nhiệm vụ trong quá trình học tập và công việc sau khi tốt nghiệp.</p>		
	<p>1. Kiến thức:</p> <p>1.1. Vận dụng được cơ sở lý luận và thực tiễn về tổ chức lãnh thổ du lịch để tiến hành nghiên cứu cơ</p>	40/10/90	8

GT4046	Tổ chức lãnh thổ du lịch	<p>bản về tổ chức lãnh thổ du lịch ở địa phương;</p> <p>1.2. Phân tích được đặc điểm của các hình thức tổ chức lãnh thổ du lịch đặc trưng như điểm du lịch, khu du lịch, tuyến du lịch, vùng du lịch, tổ chức lãnh thổ du lịch,...</p> <p>2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức:</p> <p>2.1. Thành thạo thu thập, phân tích dữ liệu, viết và trình bày báo cáo hoàn chỉnh theo cấu trúc của một chuyên đề khoa học.</p> <p>3. Mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>3.1. Yêu quê hương đất nước, yêu nghề nghiệp bản thân.</p>		
Tổng số: 134 tín chỉ				

5. Hình thức đào tạo và phương pháp giảng dạy

5.1. Hình thức đào tạo: Chính quy

5.2. Phương pháp giảng dạy

Kết hợp đa dạng các phương pháp giảng dạy và học tập, phù hợp với nội dung học phần và hướng đến sự cập nhật và hiện đại; tăng cường tính thực tiễn, thực hành, thực tế trong giảng dạy.

Tích cực hóa người học, phát huy tính năng động, sáng tạo, tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu những nội dung mở rộng trong học phần dưới sự định hướng của GV. Trong quá trình dạy và học, áp dụng những phương pháp theo hướng phát triển toàn diện năng lực, lấy người học là trung tâm.

Tích cực hóa và nâng cao hiệu quả các buổi thao tác thực hành, rèn luyện.

Phát triển kỹ năng nghề nghiệp theo hướng phát triển kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.

6. Cách thức đánh giá kết quả học tập

- Cách thức đánh giá được thực hiện theo Quyết định số 2293/QĐ-ĐHĐT ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về

công tác đánh giá và quản lý kết quả học tập trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Đồng Tháp, trong đó:

+ Điểm đánh giá thường xuyên (có trọng số từ 0.3 - 0.5) và điểm thi kết thúc học phần (có trọng số từ 0.5 - 0.7) được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

+ Điểm học phần là tổng điểm đánh giá thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần nhân với trọng số tương ứng.

+ Điểm học phần sau khi làm tròn đến một chữ số thập phân được chuyển thành điểm chữ như sau:

Loại đạt:	A	(8.50 – 10)	Giỏi
	B	(7.00 – 8.40)	Khá
	C	(5.50 – 6.90)	Trung bình
	D	(4.00 – 5.40)	Trung bình yếu
Loại không đạt:	F	(dưới 4.0)	Kém

Đề được xếp loại D trở lên thì điểm thi kết thúc học phần không được dưới 3.00 (thang điểm 10).

- Về cách thức đánh giá kết quả học tập, các học phần trong chương trình đào tạo thực hiện đa dạng các hình thức đánh giá như vấn đáp, tự luận, trắc nghiệm khách quan, bài tập lớn. Mục tiêu của việc đa dạng các hình thức đánh giá nhằm đảm bảo tính khách quan, công bằng, đảm bảo độ giá trị và độ tin cậy cho người học.

7. Điều kiện thực hiện chương trình

7.1. Đề cương chi tiết học phần

7.2. Đội ngũ giảng viên (xem Phụ lục I)

7.3. Cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu (xem Phụ lục II)

8. Hướng dẫn thực hiện và tổ chức chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo này áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2023 trở đi.
- Tỷ lệ giờ lý thuyết (bài tập, thảo luận), thực hành, thí nghiệm, tự học được thể hiện trong đề cương chi tiết học phần. Đề cương chi tiết học phần là cơ sở để giảng viên, sinh viên thực hiện đầy đủ các nội dung của học phần.
- Việc phân kỳ trong chương trình đào tạo là cơ sở để bộ môn lập kế hoạch dạy học cụ thể của từng học kỳ, phòng Đào tạo có trách nhiệm mở các lớp học phần cho sinh viên đăng ký.
- Các học phần Giáo dục Quốc phòng – An ninh, Giáo dục Thể chất không chuyên, Kiến tập sư phạm, Thực tập tốt nghiệp được tổ chức dạy và học theo quy định riêng.
- Việc tổ chức dạy và học được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy sửa đổi ban hành theo Quyết định 1465/QĐ-ĐHĐT ngày 23 tháng 10 năm 2018 và Quy định về công tác đánh giá và quản lý kết quả học tập trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Đồng Tháp ban hành theo Quyết định số 2293/QĐ-ĐHĐT ngày 16/10/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

PHỤ LỤC I: ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH

Số TT	Họ và tên	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ				Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc		Tự chọn		
				Học trực tiếp	Học trực tuyến	Học trực tiếp	Học trực tuyến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	ThS. Lê Nhật Long	Tiếng Anh 1	Học kỳ 1, năm thứ 1	x				Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
	ThS. Phan Thái Anh Thư							
2	ThS. Trần Ngọc Ánh	Tiếng Anh 2	Học kỳ 2, năm thứ 1	x				Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
	ThS. Nguyễn Thị Thanh Thảo							
3	ThS. Tiêu Thanh Sang	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học kỳ 1, năm thứ 1	x				Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
	CN. Lê Thanh Phong							
4	ThS. Tiêu Thanh Sang	Công tác quốc phòng, an ninh	Học kỳ 2, năm thứ 1	x				Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
	CN. Lê Thanh Phong							

5	ThS. Tiêu Thanh Sang	Quân sự chung	Học kỳ 1, năm thứ 2	x				Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
	ThS. Trương Văn Lợi							
6	ThS. Tiêu Thanh Sang	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Học kỳ 2, năm thứ 2	x				Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
	ThS. Nguyễn Tất Hùng							
7	TS. Trần Anh Hào	Giáo dục thể chất 1	Học kỳ 1, năm thứ 1	x				Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
	ThS. Trần Hữu Điền							
8	TS. Trần Anh Hào	Giáo dục thể chất 2 (Bơi lội)	Học kỳ 2, năm thứ 1	x				Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
	TS. Lê Minh Đạo							
9	ThS. Nguyễn Trung Nam	Bóng đá	Học kỳ 1, năm thứ 2			x		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
	ThS. Trần Minh Hùng							
10	ThS. Phạm Hiền Chương	Bóng chuyền	Học kỳ 1, năm thứ 2			x		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
	ThS. Nguyễn Thị Thùy Dương							
11	TS. Phạm Việt Thanh	Cầu lông	Học kỳ 1, năm thứ 2			x		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
	ThS. Đỗ Vĩnh Khiết							

12	ThS. Hồ Thanh Tâm	Võ thuật Vovinam	Học kỳ 1, năm thứ 2			x		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
	ThS. Châu Nhật Tân							
13	ThS. Hồ Ngọc Lợi	Võ thuật Karatedo	Học kỳ 1, năm thứ 2			x		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
	ThS. Trần Hữu Điền							
14	ThS. Đỗ Vĩnh Khiết	Cờ vua	Học kỳ 1, năm thứ 2			x		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
	ThS. Trần Hữu Điền							
15	ThS. Nguyễn Thị Thùy Dương	Bóng bàn	Học kỳ 1, năm thứ 2			x		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
	ThS. Đỗ Vĩnh Khiết							
16	TS. Trần Anh Hào	Bóng ném	Học kỳ 1, năm thứ 2			x		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
	ThS. Đặng Trường Trung Tín							
17	TS. Trần Anh Hào	Bóng rổ	Học kỳ 1, năm thứ 2			x		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
	ThS. Trần Văn Đỏ							
18	ThS. Nguyễn Thị Thùy Dương (A)	Tennis (Quần vợt)				x		

	ThS. Đỗ Vĩnh Khiết		Học kỳ 1, năm thứ 2					Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
19	ThS. Ngô Trần Thúc Bảo	Đá cầu	Học kỳ 1, năm thứ 2			x		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
	ThS. Trần Văn Đỏ							
20	TS. Lê Văn Tùng	Triết học Mác - Lênin	Học kỳ 1, năm thứ 1	x				Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
	ThS. Phùng Ngọc Tiến							
21	TS. Hoàng Thị Việt Hà	Nhập môn Địa lý học	Học kỳ 1, năm thứ 1	x				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện CTĐT
	TS. Phùng Thái Dương							Giảng viên cơ hữu của CTĐT
22	ThS. Phạm Thị Tuyết Giang	Pháp luật Việt Nam đại cương	Học kỳ 1, năm thứ 1	x				Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
	ThS. Võ Thị Minh Mẫn							
23	TS. Lê Văn Tùng	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Học kỳ 2, năm thứ 1	x				Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
	ThS. Phùng Ngọc Tiến							
24	TS. Lê Thanh Dũng		Học kỳ 1,					

	ThS. Lê Anh Thi	Tư tưởng Hồ Chí Minh	năm thứ 2	x				Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
25	ThS. Phùng Ngọc Tiến	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học kỳ 1, năm thứ 2	x				Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
	ThS. Đoàn Duy Trúc Ngọc							
26	TS. Lê Thanh Dũng	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học kỳ 2, năm thứ 2	x				Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT
	ThS. Nguyễn Đình Cường							
27	TS. Nguyễn Thị Song Thương	Phong tục tập quán và lễ hội Việt Nam	Học kỳ 2, năm thứ 1	x				Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Nguyễn Văn Lượm							
28	TS. Lê Đình Trọng	Đại cương Lịch sử Việt Nam	Học kỳ 1, năm thứ 1	x				GV mời giảng trong trường
	TS. Trần Thị Nhung							
29	TS. Nguyễn Thị Song Thương	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học kỳ 1, năm thứ 2	x				Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Nguyễn Trần Mai Trâm							
30	TS. Tôn Sơn		Học kỳ 1,					Giảng viên cơ hữu của

	TS. Phùng Thái Dương	Địa lý tự nhiên đại cương	năm thứ 1	x					CTĐT
31	ThS. Đỗ Thị Kiều Hoa	Tổng quan du lịch	Học kỳ 1, năm thứ 1	x					Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Võ Nguyên Thông								
32	TS. Hoàng Thị Việt Hà	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương	Học kỳ 2, năm thứ 1	x					Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Nguyễn Thị Thanh Vân								
33	TS. Phùng Thái Dương	Địa lý tự nhiên thế giới	Học kỳ 2, năm thứ 1	x					Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	TS. Tôn Sơn								
34	TS. Nguyễn Thị Song Thương	Di sản văn hóa Việt Nam	Học kỳ 2, năm thứ 1	x					Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Nguyễn Trần Mai Trâm								
35	TS. Hoàng Thị Việt Hà	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới	Học kỳ 2, năm thứ 1	x					Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Nguyễn Thị Thanh Vân								
36	TS. Phùng Thái Dương		Học kỳ 1,						

	TS. Tôn Sơn	Địa lý tự nhiên Việt Nam	năm thứ 2	x				Giảng viên cơ hữu của CTĐT
37	TS. Hoàng Thị Việt Hà	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	Học kỳ 2, năm thứ 2	x				Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Nguyễn Thị Thanh Vân							
38	TS. Phùng Thái Dương	Phương pháp nghiên cứu khoa học Địa lý du lịch	Học kỳ 2, năm thứ 2	x				Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Nguyễn Thị Thanh Vân							
39	ThS. Nguyễn Quang Thành	Luật Du lịch Việt Nam	Học kỳ 2, năm thứ 2	x				Giảng viên thỉnh giảng
	ThS. Võ Nguyên Thông							Giảng viên cơ hữu của CTĐT
40	TS. Tôn Sơn	Ứng dụng GIS và bản đồ du lịch	Học kỳ 1, năm thứ 3	x				Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	TS. Phùng Thái Dương							
41	TS. Nguyễn Thị Song Thương	Các nền văn hóa cổ ở Việt Nam	Học kỳ 2, năm thứ 2				x	Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Nguyễn Văn Lượm							
42	TS. Nguyễn Thị Song Thương		Học kỳ 2, năm thứ 2				x	

	ThS. Nguyễn Văn Lượm	Văn hóa các dân tộc Việt Nam						Giảng viên cơ hữu của CTĐT
43	ThS. Nguyễn Văn Lượm	Di tích lịch sử và thắng cảnh Việt Nam	Học kỳ 2, năm thứ 2			x		Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Nguyễn Trần Mai Trâm							
44	TS. Tôn Sơn	Địa lý biển đảo Việt Nam	Học kỳ 2, năm thứ 2			x		Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	TS. Phùng Thái Dương							
45	TS. Hoàng Thị Việt Hà	Kinh tế du lịch	Học kỳ 1, năm thứ 3	x				Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Nguyễn Thị Thanh Vân							
46	TS. Hoàng Thị Việt Hà	Địa lý du lịch Việt Nam	Học kỳ 1, năm thứ 3	x				Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Nguyễn Thị Thanh Vân							
47	ThS. Trần Thanh Thảo Uyên	Tâm lý du khách và kỹ năng giao tiếp	Học kỳ 1, năm thứ 3	x				Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Lê Văn Vũ							
48	ThS. Đỗ Thị Kiều Hoa	Tuyển điểm du lịch	Học kỳ 1, năm thứ 3	x				Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Lê Văn Vũ							

49	ThS. Nguyễn Văn Lượm	Hoạt náo trong du lịch	Học kỳ 1, năm thứ 3	x				Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Lê Văn Vũ							
50	ThS. Võ Nguyên Thông	Thiết kế và tổ chức tour	Học kỳ 2, năm thứ 3	x				Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Lê Văn Vũ							
51	ThS. Đỗ Thị Kiều Hoa	Nghiep vụ hướng dẫn du lịch	Học kỳ 2, năm thứ 3	x				Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Trần Thanh Thảo Uyên							
52	ThS. Võ Nguyên Thông	Hệ thống dịch vụ du lịch	Học kỳ 2, năm thứ 3	x				Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Lê Văn Vũ							
53	ThS. Trần Thanh Thảo Uyên	Marketing du lịch	Học kỳ 2, năm thứ 3	x				Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Đỗ Thị Kiều Hoa							
54	ThS. Võ Nguyên Thông	Quy hoạch du lịch	Học kỳ 1, năm thứ 4	x				Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Lê Văn Vũ							
55	ThS. Võ Nguyên Thông	Quản trị lữ hành	Học kỳ 1, năm thứ 4	x				Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Trần Chánh Băng							
56	ThS. Nguyễn Văn Lượm		Học kỳ 1,					

	ThS. Nguyễn Trần Mai Trâm	Văn hóa ẩm thực Việt Nam	năm thứ 4			x		Giảng viên cơ hữu của CTĐT
57	ThS. Trần Thanh Thảo Uyên	Ngh nghiệp vụ lễ tân	Học kỳ 1, năm thứ 4			x		Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Trần Chánh Bằng							
58	ThS. Võ Nguyên Thông	Các loại hình du lịch hiện đại	Học kỳ 1, năm thứ 4			x		Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Lê Văn Vũ							
59	ThS. Đỗ Thị Kiều Hoa	Tổ chức sự kiện và hội nghị	Học kỳ 1, năm thứ 4			x		Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Nguyễn Văn Lượm							
60	ThS. Trần Thanh Thảo Uyên	Ngh nghiệp vụ nhà hàng	Học kỳ 2, năm thứ 4			x		Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Trần Chánh Bằng							
61	ThS. Mai Thị Kim Thoa	Y tế du lịch	Học kỳ 1, năm thứ 4			x		Mời giảng trong trường
	YS. Nguyễn Minh Huyền							
62	TS. Nguyễn Thanh Tâm	Ngoại ngữ chuyên ngành Địa lý du lịch 1	Học kỳ 2, năm thứ 3	x				Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Nguyễn Trần Mai Trâm							

63	TS. Nguyễn Thanh Tâm	Ngoại ngữ chuyên ngành Địa lý du lịch 2	Học kỳ 1, năm thứ 4	x				Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Nguyễn Trần Mai Trâm							
64	ThS. Nguyễn Trần Mai Trâm	Trải nghiệm du lịch	Học kỳ 1, năm thứ 2	x				Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	TS. Phùng Thái Dương							
65	TS. Phùng Thái Dương	Thực địa Địa lý du lịch	Học kỳ 2, năm 2	x				Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Nguyễn Trần Mai Trâm							
66	ThS. Đỗ Thị Kiều Hoa	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Học kỳ 1, năm thứ 3	x				Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Lê Văn Vũ							
67	ThS. Nguyễn Trần Mai Trâm	Thực tập cơ sở	Học kỳ 2, năm thứ 3	x				Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Đỗ Thị Kiều Hoa							
68	ThS. Nguyễn Trần Mai Trâm	Thực tập tốt nghiệp	Học kỳ 2, năm thứ 4	x				Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Đỗ Thị Kiều Hoa							
69	TS. Phùng Thái Dương		Học kỳ 2,					

	ThS. Nguyễn Trần Mai Trâm	Khóa luận tốt nghiệp	năm thứ 4	x					Giảng viên cơ hữu của CTĐT
70	ThS. Võ Nguyên Thông	Phát triển du lịch bền vững	Học kỳ 2, năm thứ 4	x					Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Trần Chánh Băng								
71	ThS. Võ Nguyên Thông	Tổ chức lãnh thổ du lịch	Học kỳ 2, năm thứ 4	x					Giảng viên cơ hữu của CTĐT
	ThS. Trần Chánh Băng								

KHOA SƯ PHẠM KHOA HỌC XÃ HỘI

HIỆU TRƯỞNG

